

NÔNG-CÔ MIN-ĐÀM

15 mars 1917

**HÀNG RƯỢU SAINT RAPHAËL**  
TỔNG ĐẠI LÝ CỎI VIÊN-ĐÔNG  
Saigon.—33, đường Amiral-Page, 33.—Saigon

Muốn cho đừng phủ thọ khương ninh hãy hỏi mua trong các nhà hàng, các nhà hội và các nhà bán rượu lè, thứ rượu

**Saint Raphaël**

Là rượu nho thượng hảo hạng để tráng miệng rất mỹ miều và dễ khai vị rất mau lẹ. Sự hiệu nghiệm trời hơn bội phần các thứ rượu khác làm ra bán kêu là Quinquina, v... y...

**RƯỢU ĐE TRANG MIỆNG RẤT QUÍ, MÙI THƠM THO**

Tổng đại lý của hãng rượu **Saint Raphaël**, 33, đường Amiral-Page, Saigon, bán ra nguyên thùng ở bên tây gói qua, hoặc đem đến nhà khởi tốn tiền hay là gói theo tàu trả bạc mặt. 12 ve giá là 24 quan, 24 ve giá là 32 quan, gói theo nhà giấy thiệp đến đó trả tiền lấy đồ thì là 5 ve giá 20 quan, còn đến mua tại hàng 6 ve 21 quan

**CÓ BÁN LÈ TRONG CÁC TIỆM BÁN ĐỒ GIA VỊ**

Muốn mua cho đừng thứ đồ tối ở bên châu gốc gói qua xin quý khách hãy mua thứ rượu nho thiết của hãng **Saint Raphaël** mà mấy cái chai có bao một cái cuốn sách có ba thứ chữ làm riêng cho cỏi Đông-dương, những chai đó có dán nhãn hiệu dưới đây.

INDOCHINE FRANÇAISE

Nhãn hiệu có thị chứng

富生我 佛今 報獻 幾佛 同一 瓊杯 漿來

GENÈRE D'EXTRÊME ORIENT  
DE OT CENTRAL  
33 RUE AMIRAL PAGESS - SAIGON

COMPAGNIE DU VIN S<sup>t</sup> RAPHAËL

Verses à ton Bouddha ce vin délicieux  
Si tu veux que plus tard il te le rende aux cieux

Nhãn hiệu có thị chứng

Ta tưởng phải rao cho quý khách đồng tưởng: Nhơn số tổng đại lý cỏi Viên-đông có giao kèo cùng bên Chánh-quốc một mình bán rượu Saint Raphaël, nên cảm không ai có phép mua rượu Saint Raphaël ở bên đem qua đây mà bán mà không có dán nhãn hiệu của ta đã cầu chứng tại tòa và đã ân hành y theo luật buộc.

Saigon, Imp. Commerciale, C. ARDIN ET FILS.

Le Gérant: NGUYỄN-CHÁNH-SÁT.

*Nguyen-Chanh-Sat*

**NÔNG-CÔ MIN-ĐÀM**

Causeries sur l'Agriculture et le Commerce

**談茗賈農**

**ĐỊNH GIÁ BÁN**  
TRONG CỎI ĐÔNG-DƯƠNG

Một năm.....	5 00
Sáu tháng.....	3 00
Mỗi số.....	0 15

**ABONNEMENTS**  
France et Colonies

Un an.....	20fr.00
Six mois.....	12 00

Les abonnements sont payables d'avance

Mỗi tuần đăng báo ngày thứ năm

Số 8	Chủ, nhơn:	22 Mars 1917
NĂM THỨ 16	F. CANAVAGGIO	ngày 29 tháng hai năm Đinh-Tỵ
Đại biểu:	Chánh chủ bút:	Chủ sự:
NGUYỄN-TỔ-THỨC	NGUYỄN-CHÁNH-SÁT	THÁI-KY-SƠN

Thơ và mandat xin cứ để gửi cho Nông-Cô Min-Đàm SAIGON

**PUBLICITE**  
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

La ligne de 0=065 de large... 1 20  
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre suivant les caractères employés.  
Pour les annonces commerciales on traite à forfait.

**RAO BÁO**  
Những lời rao báo về việc thương mại, xin gửi thơ, hoặc đến tại Bón-quan mà thương nghị.

Direction, Rédaction et Administration: 48, rue Hamelin. — SAIGON.

**MỤC LỤC**

- 1° Thiệt nghiệp yêu luận.
- 2° Nông cô thuật luận.
- 3° Điền-báo.
- 4° Tiên tài như huyết mạch.
- 5° Đại-pháp lễ-nghi.
- 6° Nữ-giới chung.
- 7° Cuộc lập chợ-phiên.
- 8° Hội tư-cấp viên-dông.
- 9° Nông nghiệp cải lương.
- 10° Một việc đáng làm.
- 11° Thẻ giới tán vấn.
- 12° Nam-kỳ thời sự.
- 13° Một việc đáng khen.
- 14° Cuộc xô xô.
- 15° Cuộc tuyên cử Hội-dông Cholon.
- 16° Cái lương tiêu quai.
- 17° Điền-kiểu.
- 18° Nhân-dám.
- 19° Trình-thám tiểu thuyết.
- 20° Tây-Kiểu giải tình si.
- 21° Nghĩa khí tình si.
- 22° Các lời rao thương mại.

# 房藥大堂天二 NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

TIỆM LỚN TẠI QUẢN-ĐÔNG TỈNH THÀNH. — MỘT TIỆM TRONG NAM-KỶ  
Ở tại đường Canton, số 38, Chợ-lớn

PHỤ-KHOA KIM-PHUNG-HUỒN



Phàm mà đôn-bà khác hơn đôn-ông thì chỉ có 2 điều: 1° đường-kinh, 2° sanh-đế mà thôi. Nên hễ muốn sanh con thì trước hết phải lo cho đường-kinh đều đặn. Nếu đường kinh chẳng đều thì khó mà có thai cho đặng, hễ là phân nhiều, gộc bời ngoai-câm, lục-dâm, hoặc tại lo, rầu, buồn-bực, tru-huật trong lòng, làm cho khí huyết hao mòn, sanh nhiều chứng bệnh, đều cũng do nơi đường-kinh không đều mà ra.

Việc tối đày, từ ngày đặng phương thuốc mẫu-nhiệm của ông Tô truyền lại đến nay, hằng gìn lòng cứu giúp cho đời, lựa những thuốc tốt, gia công chế ra mà làm huân để trị cho các chứng bệnh đôn-bà đều đặng đặng hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc này, thì khí huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bệnh, mà rồi sanh con dễ cháu cũng nhiều, chỉ như đôn-bà có thai mà uống thuốc này, thì lại đặng an thai hẻo sản, chứng sanh con ra đặng mạnh mẽ nữa, hễ là một phương thuốc rất hay, để trị các chứng bệnh đôn-bà hiệu nghiệm như thần đó.

Chà trị các chứng kể ra sau này:

- 1- Đường-kinh hoặc trở, hoặc sục, hoặc ít, hoặc nhiều;
- 2- Bạch-dái, Bạch-dâm, ra hoai không dứt;
- 3- Đường kinh hoặc vàng đục, hoặc đen bám;
- 4- Khí huyết đều hư, đường kinh không có;
- 5- Hoặc đường kinh ra nhiều quá, như muốn làm băng;
- 6- Đường kinh đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau;
- 7- Thân thể chẳng yên, xây-xăm mặt mày, ăn uống không tiêu;
- 8- Đau lưng, mỏi cần, vàng mắt, óm gáy;
- 9- Thái động chẳng yên, trong bụng đau hoai;
- 10- Đờ rớt ở huyết mà đau, hoặc lá-nhạo không ra.

CÁCH DÙNG: Mỗi ngày phải uống 1 huân, uống

với nước trà. Còn đôn-bà đẻ thì phải dùng nước dái con nít mà uống với thuốc.

CỔ ĂN: Những đồ sống-sít, lạnh lẽo, cũng là đồ rang-nướng, nóng nẩy, độc-địa chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 huân, giá là..... 1\$ 00

## KIM-SẮC-BỒ-HUỒN

Phàm con người ta sanh ra, mỗi người đều bảm thọ chẳng đồng, tư chất khác nhau, kẻ thì tiên thiên chẳng đặng, người lại hậu-thiên kém hao. Và lại đôn-ông, đôn-bà cũng đều nhờ có khí-huyết mà đường lấy sự sống, còn khí-âm, khí-dương cũng phải do sự điều hoà mà mạnh mẽ, nếu bời bỏ thất cách, thì trăm bệnh đều sanh. Bởi vậy cho nên người xưa có bài châm giữ mình lúc chưa có bệnh, người quân-tử lại phải biết phương bổ dưỡng thân mình.

Thuốc Kim-Sắc-Bồ.

Huân của tiệm tối đày, để sắp đặt các vị quân thần tá trợ rất nên trong cách, chẳng nóng lắm, mà cũng không mạnh quá, miệng là làm cho khí huyết sung túc, tâm thần điều hòa mà thôi. Nếu có bệnh mà uống nó, thì chứng chỉ cũng phải hết, còn không bệnh mà uống nó thì lại đặng sống lâu, sanh con nhiều, trong mình mạnh mẽ sung túc, thiệt là thuốc hay bực nhất, trong hoàn-cầu thì chỉ có Kim-Sắc-Bồ-Huôn này mà thôi.

Chà trị các chứng bệnh kể sơ ra sau này:

- |                     |                    |
|---------------------|--------------------|
| Huyết kém khí hư,   | Thân thể gầy ốm,   |
| Giao cầu không nổi, | Chiêm bao đi tỉnh, |
| Tây chơn nhứt môi,  | Hơi thở khó khê,   |
| Trong lòng bời bực, | Đêm ngủ chẳng yên, |
| Ăn uống không tiêu, | Xây xăm mặt mày,   |
| Đau lưng mỏi cần,   | Thận kém óc lỏng,  |
| Bệnh hậu khiếm bổ,  | Đi đứng bần thần,  |
| Đau lậu lâu năm,    | Sanh ra nóng lạnh. |

Như ai có mấy chứng kể trên đây, phải mau uống thuốc huân này thì trong 24 giờ để thầy công hiệu; uống lương cho đặng năm ngày, các bệnh



đều hết, thân thể tráng kiện, mạnh mẽ như xưa. Như vậy ông-già, bà-cà khí huyết đằm suy, tinh thần bao kém, ăn uống không đặng, bệnh hoạn liên niên, như uống thuốc huân này cho thường, thì ăn uống mau tiêu, da thịt mịn màng, sống lâu, thêm tuổi, tinh thần càng ngày càng vững lại, phần lão huân đặng, tuy chẳng phải thuốc tiên, song thì gian-tùng ít có.

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có hình ÔNG-PHẬT, kéo làm đồ giả.

CÁCH DÙNG: Mỗi ngày phải uống 2 lần, sau ăn cơm rồi thì uống với nước trà, mỗi lần uống 10 huân.

Mỗi hộp giá là..... 2\$ 00

## THUỐC NÓNG LẠNH

Trị bệnh nóng lạnh; bệnh rét, ban bạch, ban điều, cảm mạo thương hàn, phát nóng, phát lạnh, hoặc nóng mê mang, nhứt đầu, miệng khô, tứ chi mỗi mết, ăn uống không tiêu.

### CÁCH DÙNG:

Người lớn mỗi ngày uống 1 gói là 14 huân, uống với nước trà.  
Còn con nít một tuổi, uống một huân, 2 tuổi uống 2 huân, 3 tuổi uống 3 huân.  
Con nít mấy tuổi thì uống theo mấy huân, tới 14 tuổi uống theo như người lớn đúng 14 huân mà thôi.  
Như bệnh rét thì phải uống trước hơn 2 giờ đồng hồ khi chưa có phát rét.

CỔ ĂN; rau sống, trái cây, đồ nguội lạnh, thì mấy món đó chẳng nên dùng tới; nếu làm thế như vậy đầu bệnh nặng thế nào uống thuốc này vài ngày thì hết bệnh.

Người thường mỗi bữa sớm mai cứ uống 3 huân bổ thần thì bình an vô sự. Hãy nhìn cái nhãn ÔNG-PHẬT, hiệu Nhị-thiên-Đường mới phải là thuốc thiệt, kéo làm thứ giả, giá mỗi gói 0\$ 10.

# STANDARD OIL COMPANY OF NEW YORK

## DẦU LỬA « HUE-KY »



COMET. — BÈ QUAT hay là SAO CHOI.  
Hiệu: COCK. — CON GÀ.  
EAGLE. — CON Ó.

Trữ tại Hàng « HUE-KY » Standard Oil Company of New York  
Đường d'Adran số 3 Saigon và các tiệm Đại-Lý của hàng ấy khắp các nơi trong Lục-châu.  
Khi nào dùng thử nó rồi thì chắc muốn dùng nó luôn.

## THIỆT NGHIỆP YÊU LUÂN

CÁCH NƯỚI TÂM CỦA NGƯỜI TRUNG-QUỐC  
(Tiếp theo)

Dầu để cho tâm ăn thì phải giữ cho khô ráo, nếu cho ăn dầu ước thì át nó sanh bệnh mà chết hết. Cho nên khi nào hái dầu mà mắc mưa, thì đem về phải rải nó ra mà phơi gió cho thiệt ráo rồi mới sê cho ăn. Hoặc dầu hái về nhiều bị hãm quá mà có hơi nóng, cũng chẳng nên cho ăn, nếu cho tâm ăn dầu nóng thì dầu nó lớn, bụng nó thối, đười nó nhọn, ăn hoai mà không thấy chính, mà cũng không chịu làm kén, cho nên hễ dầu mà có hơi nóng thì cũng phải rải ra cho nguội rồi sê cho ăn.

Lại cũng có phải giữ dầu cho sạch sẽ, chớ cho các buổi hoặc bùng dật vầy nhảm, nếu cho nó ăn nhảm dầu có các buổi, bùng, dật thì nó cũng sanh bệnh, cho nên khi hái dầu mà gặp luôn gió mạnh thổi các buổi bay vào, thì phải rửa cho sạch rồi hong phơi

cho khô ráo thì mới dám cho ăn. Lại còn phải kỹ thứ như là tăng thuốc, hoặc dầu mỡ bắt cầu, hễ mây thứ đó mà vầy nhảm lá dầu, tâm ăn rồi thì át chết hết. Lối dặng hong phơi lá dầu này giờ đó là phơi gió mà thôi. chớ chẳng nên phơi nắng.

Tâm từ ngày mới nở cho đến lúc lớn, mỗi ngày phải coi chừng mà thay nóng thay sĩa cho thường, vì phân nó ra ra lộn với lá dầu nó ăn còn sót lại đó hãm ú nóng lắm, nếu không thay nóng mà để cho hơi thấp-nhiệt nó xông lên thì tâm át sanh bệnh. Vậy hễ mỗi khi tới giờ cho ăn thì tâm thường nhọc dầu lên, phải vớt dĩa tre nhỏ mà gắp nhẹ nhẹ bỏ qua nóng khác.

Khi tâm ngũ lên hai rói, thì chừng ấy dầu cặng và phân cặng ngày càng nhiều, tâm càng ngày càng lớn, lại cũng phải săn sóc mà thay nóng cho thường mỗi ngày, song lúc ấy tâm lớn rồi để thay, cứ rải sơ một lớp dầu thì át nó bỏ khơi lên trên, chừng ấy lay tay lượm nó mà bỏ qua nóng khác vậy thôi, khỏi cần lay dĩa mà gắp nữa. Đến lúc tâm ngũ lên ba, phải

đương lưới chỉ, lỗ trống bằng đồng tiền, rồi rải sơ một lớp dầu lên trên mặt lưới, chớ cho tâm leo hết lên lưới rồi thì hai người hai bên khiên trụm tám lưới để qua nóng khác, làm như vậy thì đã tiện mà lại mau, khỏi mắc công lượm bắt từ con cho lau lất. Còn những tâm sót lại bên nóng kia mà lộn với dầu cặng và phân đó, thì là tâm yêu và nhỏ con hơn, không có đủ sức mà thức ngũ theo tâm kia cho kịp, vậy thì phải để riêng vào một nong khác cho khỏi lộn với tâm kia.

Mỗi khi ngũ thì tâm phải ngũ đều, nếu còn một ít con không ngũ, cứ thức mà ăn dầu hoai, ấy gọi là tâm niêu-nương, phải bắt hết ra mà để riêng vào một nong khác, cho khỏi trở sục không đều. Lúc tâm ngũ lên một lên hai, mà có thứ tâm niêu-nương ấy, thì cũng cứ việc cho ăn như thường, vì nó thức ngũ chậm trễ mà thôi, chớ nó cũng làm kén như tâm kia được vậy. Trừ ra những con nào đã thức lên ba lên bốn rồi, ăn dầu nhiều mà không thấy chính thì phải lượm mà bỏ đi.

Còn những tâm nào đầu lớn bụng thác đuôi nhọn, ấy là tâm vô dụng, ăn đầu nhiều bằng hai tâm kia mà không làm kén được cũng phải coi chừng trong ra mà bỏ đi.

Lại có thứ tâm đã ngủ lên hai lên ba rồi mà cái sắc nó coi hơi xanh xanh, trong mình nó dường như có đầu, tuy nó ít ăn đầu, song cái đầu nó cũng loi nhoi trên lá đầu, giồng hình như muốn ăn mà chề đầu vậy, thì tâm ấy ắt không chịu ngủ, đầu nó có ngủ cũng là vô dụng, phải bỏ nó đi.

Hoặc có thứ tâm đã thức tuổi lớn rồi hai ba ngày, coi nó vẫn còn mà mình nó có ngán hơn các tâm kia, chẳng ăn đầu mà tại bỏ cùng trên đầu, dưới đầu, chơn nó có hơi nước rịn ra, thì phải bắt mà bỏ tức thì, kẻo để nó lấy cho tâm khác.

Những nhà nuôi tâm phải lưu tâm mấy cách đã chỉ trên đây cho lắm thì mới nên nuôi tâm.

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT.

(Sau sẽ tiếp theo)

南州  
NAM-CHAU  
農賈實論  
Nông cơ thiệt luận  
(Tiếp theo)

Hiện nay thế-giới phong trào, mới mạnh nha mà chen vào cuộc s-nông công-cổ. Ngày nay là ngày quốc-dân ta phát động, chuyên về phần tin lực thiệt-hành, vật thổ-sản của ta một ngày một mở, công nghệ một ngày một tinh, thì thương-mại một ngày kia sẽ dạng hoàn toàn mà đổi đời cùng ngoại-quốc. Quốc-dân ta xưa nay đã quen tánh

chất về phần hưởng nghiệp, chứ ít kinh thương mà sáng nghiệp như người.

Bấy lâu nhiều trang nhiệt-tâm, thỉnh không mà khuyến khích bạn đồng-ban ta, chen ra cuộc thương-trường mà tranh lợi-quyền cùng di-quốc, thì ví chẳng khác đười bầy dè vào bầy cạp mạnh.

Tưởng người Việt-nam ta, muốn ra mà tranh thương cùng ngoại-quốc, muốn cho vững vàng cõi rề, thì trước phải chuyên học hai phần cho thiệt nghiệp rồi, thì sau mới có chỗ nương mà tranh trường cùng người.

- 1° là : Canh-nông thiệt nghiệp.
- 2° là : Ky-nguê thiệt nghiệp.

1° Luận về địa-lợi của xứ ta, chính lấy nghề canh-nông mà làm cõi rề, song nghiệp nông của xứ ta, luôn ra sức mà cây bừa đến ngày có bông trái rồi, thì cang lợi của mình mất đi, ai chuyên ai vậy, lấy ấy mà suy, thì đủ hiểu mình. Chẳng đủ sức mà tranh thương cùng ngoại-quốc; hưởng nông-nghiệp xứ ta, duy có lúa gạo và tơ vải mà duy trì cùng thế cuộc, nay quốc-dân ta đem ra mà bán rẻ lúa gạo và tơ vải cho ngoại-quốc, rồi phải mua bột mua bánh mà ăn, mua áo mua quần mà mặc, dường ấy làm sao mà tranh thương cùng di-quốc.

Bấy lâu khách China vào mà gọi thân nơi cõi Nam-châu ta đây, xâu thuế rất nặng nề hơn quốc-dân ta, đồng-bào ta ghé mắt mà coi, tiền đầu mà lâu mà dài, tiền đầu mà xe mà ngựa, mà nay thương-quyền đồ sộ giữa trời Nam này, có phải đem lúa gạo của ta mà thông thương cùng ngoại-quốc, đem đồ thổ-sản của ta mà chuyên mại cho quốc-dân, còn quốc-dân ta thì cứ chìm nổi chôn vùi hoạn đờng danh, trao lợi-quyền cho chúng năm. Mà tại nơi mặt lập cho danh, ấy cũng trách bởi 1 là : chẳng đồng-tình, 2 là không chuyên thiệt-nghiệp, nếu không đồng-tình thiệt-nghiệp, đầu phá sáng ra mà kinh thương, thì bất quá cũng đến tiệm China, tiệm Âu-độ mua đồ mặc về mà bán mác lại cho quốc-dân. Bấy giờ muốn cang lợi của mình mình cầm, thương-quyền của mình mình nắm, thì phải gan biết canu-nông xứ ta, cái mối lợi thiệt-nghiệp về phần lúa gạo ra thế nào, rồi làm sao cho

đừng về tay China, đừng cho quốc-dân ta giao-thương cùng ngoại-quốc, chừng ấy quốc-dân ta ra mà kinh-thương, mới có chỗ nương nhau, cho khỏi tay người yếm chề; vẫn địa lợi của Nam-kỳ ta, chính có lúa gạo mà làm cang bản, đồng-bào ta nếu chẳng giữ lợi-quyền phần cang bản, đầu có tư-bồn tài năng cho xuất chúng đi nữa, ra mà tranh thương cùng người, bất quá cũng lượm lá rụng hoa rơi đó mà thôi, còn gốc rề thì để cho người đào kẻ bứng.

Nay quốc-dân ta muốn ra mà tranh thương cùng di-quốc, thì trước phải vắng hồi mối lợi canh nông, song muốn vắng hồi mối lợi cõi rề của ta, bây giờ phải đi đâu mà cầu kế? Tưởng phải cầu kế cùng mấy ông điển-chủ phú-hào trong Nam-châu này, để lòng đồng tình hiệp lực cùng nhau, ra tay mà cứu đồng-bào ta bịnh trầm kha nơi thương-cuộc; nay mấy ông điển-chủ phú-hào đó là Hoa-Đà, là Biền-Thước của quốc-dân ta lúc này, vẫn lúa gạo Nam-kỳ ta đây là nguồn-khí của quốc-dân, nay nguồn-khí bạc nhược, lục bộ vô cang, thì phải cấp cứu cứu cầu nguyên, đừng mà vắng hồi nguồn-khí lại, lần lần nguồn khí vượng rồi, thì khí huyết mới nhờ ấy mà vận hành, từ chi mới nhờ đó mà cử động, sau mới dạng ăn ngon nằm ngủ, có tinh-thần mà thì thổ cùng người.

(Sau sẽ tiếp theo).

NGUYỄN-TỬ-THỨC.

YẾT-THỊ

Rao cho ai này dặng hay: Đền ngày thứ sáu 30 mars 1917 nhằm ngày mùng 8 tháng hai nhuần Annam năm Đinh-Tị, tám giờ ban mai, và mây ngày kế sau nữa, tại phòng văn quan Chánh Lục-sự ký thất tòa Bacliêu, sẽ giảng giá bán 67 sớ đất dạt thành, lại liền với nhau cũng như một sớ, tọa lạc tại làng Khánh-Hòa, tỉnh Bacliêu.

電報  
Điện-báo

Ngày 7 mars Đông-minh đánh phá các đồn cứ binh nghịch đóng tại phía tây bắc Moulin Sontoutvent và phía bắc d'Antrèches. Qua 7 mars, Đông-minh đánh trận Quennevières được cả thắng, bắt được 15 quân nghịch. Binh Đức đem binh đánh phía đông-bắc Flirey bị Đông-minh cang đánh xo-xải.

Phi-thoàn Đức.

Nơi phía bắc Saint-Mihiel, binh Đông-minh bắn rơi hai phi-thoàn Đức.

Binh Anh thắng luôn.

Piêu tây-bắc Yrles, Anh-binh cứ việc tàn binh, phía bắc Puisieux binh Anh cũng cả thắng. Đại-bát thần-công Anh liên-xạ quân Đức thời hậu. Đức cố ý thâu hãm bị Anh đã đoạt, ngặt bị bắn giã quá phải trở lui.

Trái-phá phá.

Tại Quennevière, Đông-minh tấn binh bắt nhiều tù giặc, lại quân một trái-phá tại Four de Paris làm hư hại đồn lũy quân nghịch. Phía đông-bắc Flirey, tại rừng Bouchet, binh nghịch kéo đến bị Đông-minh đánh cang, làm cho binh Đức phải thất.

Nga thắng.

Nga thắng Thổ tại Biderhoume, rước Thổ chạy dài đoạt đất tại Hamadan.

Một trái khí-cầu của Nga (dirigeable) bắn phá thành Baranovitch.

Miền Mesopotamie.

Hôm 5 tây, mã-kỵ Anh đánh rước hậu-quân Thổ chạy bỏ binh-khí lương-thảo đây một khúc đường dài ước 80 ngàn thước. Đồ binh nghịch chạy bỏ số không biết đầu mà nói, dưới sông vớt lên được 38 cây đại-bát.

Tiền tài như huyết mạch

Từ ngày trời đất khai tịch nhân sau, muốn vật đều hồn hãm chung quanh trái

đất, mỗi một đều vui về chỗ tánh ra mà chẳng hiệp quyền tranh lộc cùng nhau, nên muốn vật dặng hưởng hoàn-toàn trong thế-gian mà chẳng tiêu diệt. Ấy là sự khéo léo của đấng Tạo-hóa đặt bày.

Gom vạn vật trong trời đất mà chia, chính loài người rất có tánh linh, mà thông hưởng cả và trong thế-gian, thay quyền cho Tạo-hóa, mà ra sang cõi Dinh-hoàn coi cho đẹp đẽ, thì mỗi người chẳng khi nào bỏ phần trách nhiệm của Tạo-hóa, đã phú cho mình dặng. Song lúc trời đất mới khai hóa, thì vạn khí hay còn hồn hãm trong trước, người hưởng trong vạn khí ấy, trí văn-hóa chưa khai, hay còn dùng pháp giã-tánh, chưa rõ đầu là mây mầu nhiệm của Tạo-hóa, đàn là tánh linh của con người. Cho nên chưa có học thức về phần sĩ, nông, công cò, cho đến đời : *Cơ tắc cầu thực, bảo tắc khí dư* kia (nghĩa là : khi đói thì tìm ăn, ăn no rồi thì bỏ của dư lại, mà chẳng biết tiếc).

Đến ngày học-thức phổ-thông, sanh-tên tranh-cạnh rồi, cả và địa-cầu, đem chường tộc ra mà tranh hùng cùng nhau, lập làm mới thâu về tộc mạnh, phân diện khai cơ ra rồi, mới mở đường s-nông, công, cò, thì dùng tiền tài lấy làm huyết mạch trong nước, dặng học dụng đồ hóa học, mua bán thông thương cùng nhau, để dùng mà làm báu nước. Vì vậy hồn-linh của tiền-tài, chẳng phải là một vật để mà xem, hay là dụng mà cất, nếu tiền tài để dùng làm đồ xem chơi, thì chẳng phải là đồ đẹp mắt, để làm cửa báu mà cất, thì lại mất cái lợi sâu thẳm, chỉ vì có tiền tài phải vận dụng thông lưu ra vào chôn thương cuộc, ấy là tiền tài hữu ích cho quốc-dân; ví như hình hải của mỗi người, nên dặng huyết-mạch vận chuyển mạnh, thì người dặng phần thân-tráng lực-cường, còn huyết-mạch đình trệ thì phải sanh u sanh bứu, sanh bại sanh tề, làm cho hình hải không khoái lạc; cho nên lời tục truyền tiền tài như huyết mạch là vậy đó. Chú ý vì, chẳng nên để mất phần vận dụng, chớ chẳng chôn sâu cất kính một phút không lia, mà quý trọng như huyết mạch trong mình vậy.

NGUYỄN-TỬ-THỨC.

大法禮儀  
Đại-Pháp lễ nghi

VỀ GIỌNG CƯỜI

Tất nào mình hân-hoan, phối phổ trong lòng thì mở-mang. Duy có con người biết cười mà thôi, loại thú, thì không biết ngay. Người nào mặt được hồn-ho thương, ấy là người tráng-kiến, không hay đau-ôm. Ấy đó, cười cũng là một điểm tốt cho con người. Tuy vậy chớ, cười cũng phải dè-dặc cho lắm, chẳng nên mỗi chút mỗi cười rần cười rộ. Thường thường, kẻ hay cười-cợt thì ít hay suy-tĩnh tưởng có một chuyện vui mà quên hết đều lợi-hại. Vì vậy, nên không được chính-chàng, không biết giữ lễ nói cười vô độ, vô lượng.

Thế thường, bực quân-tử có vui lắm mới chuôm-chiếm, cười một chút rồi thôi, còn bọn tiểu-nhơn trông cho có đẹp, há hòng cười rồ. Bởi vậy cho nên ông lord Ches ter field nói cùng con ông rằng : « Cha rất ước-ao cho con hay chuôm-chiếm cười cho mặt-mày coi nở nang vui-vẻ, mà cha lại chẳng muốn cho con cười-rồ, vì là kẻ tiểu-nhơn mới cười rồ được ».

Mà thiệt, người có đủ trí-hóa, đủ học-thức, đúng bực hiền-nhân, cười hay cười chuôm-chiếm. Người Annam mình hay nói miệng cười như hoa nở, vì cười mà chuôm-chiếm nó làm cho gương mặt nở-mang, làm cho vẻ mày-ra xinh-đẹp. Đó là nói mặt người thường, chớ như những người môi son, răng trắng má núng đồng tiền mà cười chuôm-chiếm thì thôi! Còn kẻ gì là nghiên thành chói nước!

Đã biết rằng gặp vui phải cười, nhưng mà, cười mà làm cho kẻ khác phải buồn rầu than khóc thì chẳng nên cười. Mặt một tiếng cười không phải bại, làm cho người buồn đó là trái phép lịch-sự. Có nhiều khi mình không cố ý cười mà cười thì ra như hình kiêu ngạo.

VỀ ĐIỀU-HẠNH

Trẻ em nên ráng mà giữ, chớ giả hình giả dạng, chớ làm kiêu làm hánh

mà chúng cười, chúng ghét. Lời ăn tiếng nói khác hơn thường, bộ-tộc làm trái mắt thiên-hạ, thì người ít hay ưa. Người trên trước mà làm bộ làm tịch, tuy kẻ dưới không dám nói chớ bé trong thiệt không kiên-sợ bao-giờ. Thiệt mấy người điếu-hạnh khó chịu quá! Mà sao xem trong đời ít có người khỏi vương bịnh ấy.

Trong cái điếu-hạnh lại có nhiều điếu: kẻ hay trẻ nhúng, người nhúng mắt trẻ mới, chủ thì lúc lúc đầu, cậu thì rùng vai rút cổ. Tuy khác nhau mà cái nào cũng khó chịu hết, ai thấy cũng ghét. Lại có cái này cũng lạ, là mấy kẻ điếu-hạnh ít hay nghe lời ai; ai có nhắc-nhớ cho, thì cho là đồ điên, đồ dại.

VỀ LO TÀI

Lỗ tai phải giữ cho sạch-sẽ. Lỗ tai dơ đã làm cho người thấy ghớm ghê mà còn làm cho mình điếc. Vậy nên phải rửa-ráy, lau chùi cho thường. Chẳng khá dùng cạo viết, dùng cây nhọn dùng ngón tay mà móc cứt ráy. Phải dùng bông gòn, dùng vật mềm mà chùi nó.

Khi nào có gặp đau chi rồi trí, chớ bắt chước con nít mà quào lỗ tai, gãi gô má.

(Sau sẽ tiếp theo).

TRẦN-PHẬT-VĂN.

女界鐘 NỮ GIỚI CHUNG

(Tiếp theo)

Đã hay rằng nam-tử bầm cẳng táng cang, nữ-tử bầm khôn táng nhu, nam-tử chủ hồ ngoài, nữ-tử chủ hồ nội, là lẽ thường tự nhiên không đời đời. Cho nên nam-tử phần nhiều táng khí hay huột động, nữ-tử phần nhiều táng tinh hay trầm tĩnh, nam-tử học-thức thông minh, cử động thời thế, nữ-tử an cư tĩnh xử, sáng dục nhưn-quần, đem công ích của nhưn-quần mà sánh nhau, thì nữ-tử rất nhiều công. Kể công ích của thời-thế mà sánh nhau, thì nam-nữ chia hai bực.

1° Bởi nam-tử từ thiếu niên cho tới ngày thành lập, thì trước nhờ trong có hiền phụ-huynh, ngoài có nghiêm sư-hữu, đến ngày học-thức viên mãn rồi, chừng ấy không cầu thúc, không hệ lụy, thích tình bốn bề tung hoành, mặc ý năm Châu ngang gộc, ruột gan đã 5 nhồi 10 nhập, tai mắt thường xa thấy rộng nghe, đem cái trí thức viên mãn đó, mà đứng trên đời, chẳng cầu bình-đẳng cũng nên bình-đẳng.

2° Huấn nữ-tử từ xưa nay, tập thành tánh chất, kiểu dướng âm tàng, khuê-môn bất xuất, đã vụng bề học vấn, lại ít thạo đường đời, 5, 7 tuổi thì đã rập ràng theo đứ mẹ, chuyên về phần dung hạnh công ngôn, xăn-băn ngày qua tháng lại, 15, 17, 20 tuổi rồi, kể rập ngày xuất giá tưng phu, thì có ngày giờ đầu mà học vấn như nam-tử, cho nên ngày chưa chồng, thì theo nghiêm-huấn của cha mẹ, đến ngày có chồng rồi thì mặc năm giữ lịnh chồng, hằng có người bầm táng thông minh đĩnh đạc, thì dặng phần giáo-tử tương phu, nếu chẳng vậy, bất quá giữ gìn tiếc hạnh, chớ một ngày từng nhứt nhứt chung, cho người đời không ngợi đó mà thôi, rồi cũng chịu chịu chuyên chế nơi tay nam-tử. Bởi thiếu phần học-thức phổ thông, nên chẳng hưởng được câu hòa-bình cùng thế-giới.

Nên trước muốn trừ cái tệ xưa nay, thì kịp phải bỏ mối di-doan của chị em ta-tin tưởng bấy lâu nay mà trở về phần chánh quả, dặng mà gây dựng nhưn-quyền, cho nữ-tử con em sẽ tới.

Nhưng chị em ta muốn gây dựng nhưn-quyền, thì đề ý về phần khai dân-trí làm trọng. Dân-trí bởi đâu mà ra? Muốn gây dựng dân-trí, trước phải lập học-đường. Bây giờ muốn lập học-đường, phải cây tay ai? Hay là cũng phải cây tay nam-tử, ở bọn nữ-lưu ta đi! Chớ nói nam-tử mới có anh-hùng, mới rặng Hào-kiệt, còn đám nữ-lưu ta đây, cũng đồng máu thịt như người, mà lại không có nữ-trung chi anh-hùng, nữ-trung chi hào-kiệt sao? Nay chúng ta muốn khai dân-trí, thì mau phải lập học-đường, tôi thường thấy phần tự tin lực của nữ-lưu ta, lấy làm tin thành, không hề xao động,

hễ thường năm dữ đạo nào, thì khư khư quyết một đó mà thôi, nếu đem cái tinh-thần tư-tưởng đó của chị em ta ra, cùng bực nữ-trung tuấn-kiệt, rập cùng nhau về tay lên một tiếng, đem về những tiền cúng chùa, cúng phật, thả cá thả chim bấy lâu, đồng bè cùng nhau xin cúng Chánh-phủ, xóm nào lập trường này, làng nào lập trường này, ngõ dặng rặng danh giá cho nữ-lưu, mà dướng tinh-thần cho em cháu, cho dặng học-thức hoàn toàn mà đối đãi cùng nam-tử. Nay nhà nước đã chiếu cố về xóm nữ-lưu ta, vậy ơn đức cũng đã nhiều, chớ phiến-ba thị-tử, đều có lập nữ học-đường, song đề cho con nhà phú hào kẻ cận lui tới mà học hành, còn con nhà hương thôn phường rẫy, không đủ sức lán la mà học đạo.

Nay đem sự kiểu dướng âm tàng, của chị em ta bấy lâu ra mà bủa đức từ bi, động lòng hoan hỉ, dặng mà cứu em trẻ giữa chốn trảm-luân thoát vòng khổ-tải, ngày kia cho dặng cái sanh hồn khoái lạc tiêu điều, chớ để hao tổn tiền tài của chồng, đến chùa mà khấn nguyện, vái cho linh hồn xa miệng địa-ngục, hưởng chốn thiên-dàng, chị em ơi! Biết đâu là thiên-dàng, biết đâu là địa-ngục; đức Khổng-Tử có nói: Bất năng sự nhưn, yên tri sự quý, bất tri sanh, yên tri tử, nghĩa là: Việc thờ người trước mặt đây, hãy còn chưa làm dặng, dẫu hay nói chuyện thờ quý, thờ thần; còn cái linh hồn phần sống của mình đây, cũng chẳng biết mà dùng cho hết cái trách-nhệm làm người, để đi cầu cái học-thức sự thác mà làm gì.

Phàm trong trời đất, tạo-hóa đã phú cho dặng sanh trên đất này, sự linh diệu của vạn vật, chia ra có ba bực mà thôi.

- 1° Là linh-hồn.
2° Là giác-hồn.
3° Là sanh-hồn.

1° Linh-hồn là gì? Muốn vật cùng thảo mộc, sanh trong trời đất này, trong ba bực ấy, duy có loài người có linh-hồn mà thôi, bởi người sanh ra trí-thức gồm đủ, lại thường hay động hay biến, trí khôn nhiều hơn loài vật linh-hồn của người đem ra mà dùng khi sống, chớ chẳng phải đợi chết mà đem lên thiên-dàng.

2° Giác-hồn là gì? Loài thú vật có giác-hồn, hay biết động mà chẳng biết biến, bởi chẳng có linh-hồn như người, có sự biết mà chẳng có sự linh, vì lấy cây mà đánh nó, thì nó biết đau mà thôi, còn lấy sự ý-tưởng tri-thức mà hóa nó, thì nó không linh không hiểu.

3° Sanh-hồn là gì? Sanh-hồn là chỉ cho loài thảo mộc, lưỡng có cái sự sống đó mà thôi, chớ không có sự linh và sự biết như người như vật.

Cho nên người sống là nhờ có phần linh-lớn, cầm thú sống, là nhờ có phần giác-hồn, loài cỏ cây sống là nhờ có phần sanh-hồn, ba bực ấy sự sống trên đời, phần tác dụng chẳng giống nhau.

Chỉ về phần địa-ngục thiên-dàng, chẳng qua là các dặng giáo đạo, thấy người nhiều hơn mà nơi chốn hồng-tần, thiếu phần học-thức làm làm những việc lỗi nhưn-dạo, trái cang-ti tương, không biết lấy chi mà dạy dỗ cùng thức táng, cho hết phần nghiệp chướng hung dữ đó, nên mới thiết ra thiên-dàng, để mà làm gương tốt cho người làm lành.

Thiết ra địa-ngục, để mà làm gương xấu rặng người làm dữ, lấy ý tưởng của tôi, thì đã có luận thiên-dàng địa-ngục trước kia rồi, bây giờ khoan nói sự linh-hồn kịp sau, xin kể phần linh-hồn hiện tại

(Sau sẽ tiếp theo)

Mme NGUYỄN-TỬ-THỨC.

Cuộc lập chợ phiên

Đơn của ông Blanc là Phó-xã tây hạng nhì gửi cho quan Đốc-lý thành-phố Saigon. Đơn này có đọc cho Hội-đồng thành-phố nghe rồi.

Bản quan Đốc-lý.

Hơn mấy tháng rày hội-trởng cao-su tại Đông-Dương và phần Canh-nông Nam-kỳ tình lập chợ phiên thú-vật tại Nam-kỳ này, vậy quan lớn và các hội-viên Hội-đồng Thành-phố có nghĩ rằng chẳng những là Thành-phố Saigon phải

đốc sức cho việc ấy mau nên mà thôi, còn phải làm đường dẫn dướng, bày vẽ dặng làm cho cuộc ấy mau thành-tựu chẳng? Làm được như vậy thì việc canh-nông được tấn-bộ, khách buôn thú-vật như ngựa, bò, heo, vãn vãn... được thanh-lợi, mà nhơn dân tại Thành-phố có đủ thịt mà dùng.

Trong tờ đơn này, tôi kể sơ ý-kiến của tôi về việc chợ phiên. Tôi rất ước ao cho các dặng cao-minh bày biện ra bầu lập nên một chợ phiên cho kinh-dinh đỡ-sợ.

10 - Về chợ thường.

Muốn lập một chợ buôn bán thú như là ngựa, trâu, dê, thì trước hết phải tìm một cuộc đất cho rộng lớn. Theo ý tôi tưởng thì đất ấy phải cận đường xe-lửa mà cũng phải gần sông; vậy thì chẳng còn cuộc đất nào tốt hơn là cuộc đất ta dùng vậy năm nay đó. Ấy là chợ chẳng được thanh là tại người coi việc chẳng hết lòng chớ chẳng phải tại con buôn không lòng sốt-sắng vì con buôn thì trông cậy cho có thể mà thi thố.

Đất tôi nói đó là đất số 67 bản-đó, mà là đất của Nhà-nước, tọa lạc trước trường đua, phía bên kia đường Verdun. Có đường xe-lửa và Trung-kỳ đi ngang qua đó, mà đất ấy lại cận sông Cầu-bông.

Cuộc đất ấy mà làm chợ thú thì tiện lắm. Ngoài Trung-kỳ thì chớ vô bằng xe-lửa phía trên Cao-mên thì theo đường bộ Tây-ninh mà chớ xuống; heo miệt Lục-tinh thì nương đường sông mà chớ đến đó. Hiện bây-giờ heo Lục-tinh thì ghe đem đến bến Cầu-ông-lãnh, mà từ Cầu-ông-lãnh lên tới đó chừng nửa ngày. Theo ý tôi tưởng ghe ở Lục-tinh đi bốn năm ngày được, có lý nào mà nửa ngày dướng lại không đi được sao?

Còn như thú-vật ở Trung-kỳ mà chớ đến đó, muốn cho tiện, thì cất một cái trạm tại cuộc đất ấy; tuy biết rằng bày lập ra hao-tốn, song hao dặng mà làm lợi nhiều thì lý nào hao bằng xe-lửa sợ hao sao!

Lập chợ ấy ích lợi cho Thành-phố là dướng nào. Về phần vệ-sauh và muốn cho dân sự được êm-ái thì tôi thiết-ngĩ i đời chợ bán thú, bán heo đi thì rất hay. Chớ như chợ bây giờ tại Cầu-ông-lãnh

đó, con buôn cứ nơi thôi chớ vì không thể lấy chi nghiêm cấm mà làm rầy-rề, diệt tai dân sự ở tại đó. Cuộc đất thì chật-lẹp, lại thêm có đường xe-lửa (sau sẽ có thêm một đường xe chạy bằng điện thì nữa). Mà heo thì chớ lên chớ xuống (bởi ngày sáng đêm, nghĩ mà coi tiếng heo kêu có diệt tai không?)

Năm 1916, tại Saigon làm hàng tới bốn muôn sáu ngàn con heo. Lại số heo xuất cảng bằng hai số heo hàng đó.

Còn chợ bán các thú khác thì ở tại đồng Tập-trận, bề dài ước 200 thước, thân trên đường Verdun (phía trong Chợ-lớn).

Mới đây, Thành-phố sợ đều nê-trước mới buộc các chủ đặng bỏ phải là xi-măng dưới đất dặng nước tiêu-tiện chảy cho dễ, mà kỳ cho ba tháng dặng làm (nay chưa mang kỳ). Và lại các chủ đặng bỏ kỳ hẹp té mà không nóc, bỏ phải bị phơi nắng cả đời ba tuần rồi mới làm thịt. Vậy nên đời chợ buôn đó này đi thì trông phép vệ-sauh lắm.

(Sau sẽ tiếp theo)

Hãy hút một thứ thuốc CÀ-LÔP mà thôi!

遠東合群積聚公司 Hội Tư-cấp PHƯƠNG VIÊN-ĐÔNG

Có hội Tư-cấp tại Đông-Dương « La Mutualité Indochinoise » là hội « anonyme (hội nặc-danh) vốn được 50 muôn quan. Phòng Hội tại Saigon, đường Catinat, môn-bài số 17-19-21-23 và 25.

Bốn quán dịch ra sau này là đơn của Hội Tư-cấp phương Viễn-dông gửi cho quan Khám-mạng Đông-Dương Tổng-thống Toàn-quyền Đại-thần mà xin Chánh-

phê kiểm-sát hội. Trong đơn ấy có nói thể thức lập hội, hầu cho khán-quan hiểu rõ nguồn cội mà khỏi sai lầm.  
 Tại Saigon, ngày 15 Août 1916.

**Bản quan Toàn-quyển Đại-thần.**

Tuần y điều lệ thứ 17 trong chỉ dụ ngày 17 Avril 1916 hay về các Hội lập hương vốn tại Đông-Dương mà có lời nghị-định của quan Tổng-thống Toàn-quyển ngày 7 Juin 1916, dạy ban-hành tại Đôn-địa.

Tôi xin phép thay mặt cho Hội Tư-cấp phương Viễn-dông là Hội hương vốn và dạy cần kiểm-động chiếu theo luật mà xin thiết-lập Hội và xin Chánh-phủ Đông-Dương nhứt-kỳ Hội vào sổ hầu có kiểm-đuyệt.  
 Tôi xin đính theo đơn này các tờ giấy nói về thể-lệ của Hội theo như chỉ-dụ nói trên đã dạy, mà như là theo trong các điều thứ 17, 20, 21 và 23 trong chỉ-dụ ấy nói riêng về các Hội như là Hội Tư-cấp phương Viễn-dông này.

Chúng tôi thiết-tưởng rằng chúng tôi có coi chỉ-dụ ấy kỹ càng, chắc là chúng tôi không lầm lộn, và tờ giấy của chúng tôi làm ra không thiếu, sót. Thoản như chúng tôi có sợ y mà thiếu sót đều chi, cúi xin quan lớn dạy lại, chúng tôi sẵn lòng vâng chịu sửa lỗi.

Đây tôi xin chỉ cho rõ ý-kiến các đảng cao sang tại Đôn-địa quyết lòng lập Hội ra đây đặng khai dân-trí và giúp ích cho dân.

Ông Alfred Debeaux thiết-lập Hội Tư-cấp phương Viễn-dông này ra tại Hà-nội, hôm ngày 24 Mai 1912. Lúc ban-sơ có ông De Laussat quản-đốc. Ông này hết lòng kiểm-xét các thể-lệ hội, sửa lại cho giống thể-lệ các Hội bên Đại-Pháp.

Về việc vốn tiền bạc thì là lẽ tự-nhiên của các hội giống như hội này nên không cần nói. Hội Tư-cấp phương Viễn-dông này lập ra là chủ ý để tập dân tại Đôn-địa, xúi kiếm-cần-tiền-tận, chứ Đôn-địa người Annam hay lằng-phí, ít lo xa.

Hội Tư-cấp phương Viễn-dông này hồi mới lập thì không vốn. Nhưng mà có Hội Tư-cấp cõi Đông-Dương cũng lập ra một hội, nguyên là hội Nặc-danh (Anonyme) vốn được 50 muôn quan, cho vay và giúp sức cho hội Viễn-Đông.

Hội Tư-cấp Đông-Dương phải chịu 10 muôn quan đặng để làm tiền thế chun trong sổ hội Viễn-Đông, vì theo luật bên Đại-Pháp thì trong sổ tiền gửi của hội như Hội Viễn-Đông phải có số tiền ấy, không biết chừng nào Chánh-phủ ban-hành luật ấy bên Đông-Dương, nên phải để-dặt trước. Chẳng phải vậy mà thôi, hội Đông-Dương lại xét rằng trong 3 năm đầu hội này còn phải giúp thêm bạc cho hội Viễn-dông an-hành thể-lệ mà cho các hội-viên, vì ba bốn năm đầu hội Viễn-dông chưa được phần-chấn mở-mang cho nên tiền bạc không được rời rạc.

Ấy đó là chỉ rõ hội tư-cấp Đông-dương phải hao-tốn là bao nhiêu đặng mà giúp cho hội Tư-cấp phương Viễn-Đông đặng thành tựu.

(Sau sẽ tiếp theo)

N. C. M. Đ.

**農業改良  
 Nông nghiệp cải lương**

Nghề nông xứ Nam-Kỳ thì phụ truyền từ kẻ, chớ không có qui tắc chi, duy noi theo cựu lệ, nên nhiều mùa phải thất, vì gieo giống cấy lúa không hợp cùng mùa tiết. Hãy có ý kiểm trong một tủ sách nào đó, thì chúng ta thấy: Nào là truyện sách, thơ tuồng và tạp điều, chớ chẳng có cuốn sách nào chỉ về cuộc canh nông là nghề cần nhất của xứ chúng ta. Mấy năm nay, tại Mytho, nhờ có quan chủ-tính M. Cabanne de la Prade làm đầu, thiết lập tại tỉnh này một hội Canh-nông, song chủ ý để buôn lúa mà thôi, chớ chưa phải lo mở mang nông-nghề. Vậy thì nghề làm ruộng không cần kíp sao? — Nếu phải cần kíp thì chúng ta kíp lo cải lương cho chóng, chế tạo khí dụng cày bừa (instruments aratoires) lại, cách nào cho tiện hơn đồ cũ, sửa sang ruộng nương lại, lập cách thế để ngừa thủy-tai, đại hạn, đề ngừa các loại trùng độc hay phá mạ, phá lúa (sâu keo, cua, chuột, vằn vằn), cách đổi giống năm

mát, mùa. Trong một làng lập một hội Canh-nông ngành, giống mới cũng tóm về hội chánh tại tỉnh mỗi tháng, hội Canh-nông ngành mỗi làng phải gửi về cho hội chánh một tờ phát nói về việc mùa màng đắc thất, nói về giống nào hợp gieo, giống nào không hợp, và các điều cần ích trong việc Canh-nông. Khi hội-chánh nhóm lại xét các tờ phúc, xét các tờ phúc nào hội-ngành gửi lại mà hữu-lý, thì phê chuẩn thi hành. Chủ-hội và hội-viên tại tỉnh thì cứ các ông nghiệp chủ có nhiều ruộng đất tọa lạc tại Đôn-địa Pháp-mười và các đồng; còn về chủ-tính hội viên tại làng thì cứ mấy ông điền-chủ tại làng.

Hội chánh nhóm tại tỉnh mỗi năm 4 lần, mỗi ba tháng 1 lần mà bàn luận hoặc phê chuẩn các giấy tờ hoặc tờ phúc của các hội ngành các làng gửi lại.

Còn hội ngành mỗi tháng nhóm 1 kỳ trong 1 năm có 12 kỳ nhóm, các hội viên hiệp lại bàn luận việc ích lợi, rồi liên biên vào giấy gửi về cho hội chánh xét. Lại hội cũng phải xin nhà-nước tuyền nơi phòng canh-nông, để mỗi kỳ nhóm đại hội tại-tỉnh mà diễn thuyết và giảng dạy các hội-viên các cải lương đồ khí-nghề.

Dường ấy, thì nghề nông mới mở mang được. Trên sân có nhà-nước ra ơn đặc nể, dưới chúng ta chớ phụ ngại đem đàng, xúm lo cho dân-xã hoàn toàn, ráng nong nả chung cùng đều ích lợi. Ngó các nước, bước đường mình còn dju vợi, nay chẳng lo còn đợi lúc nào? Cả tiếng kêu mấy triệu đồng-bào, khá mở mắt, theo thấy ta mà tần bộ, hê!!!

HIỆP-HÒA, Cao-hải-Đê

**Một việc đáng làm**

Nước có nguồn, cây có cội, người thì có tổ-tông. Nhưng mà thấy nhiều người sao hay bỏ qua, việc đáng làm mà ít ai hay nghĩ tới. Việc đáng làm, tôi biện ra đây là tới ước trông cho mỗi người đều có làm ra 1 bản để mà truyền-lữ, lưu tôn, gọi là bản Tộc-phái.

Nghĩ mà buồn cho những người, không biết ông-cổ tên chi, ông-nội mấy tuổi. Bà-con ở gần thì còn biết, chỉ như bà-con

ở xa, khi có gặp nhau thì chẳng khác người dưng, dẫu cho biết rằng người đó là bà-con thân-thích với mình, song có hiểu dẫu mà nhắc tích rằng mình là cháu, chắt ông nào, kêu ông... chỉ đó bằng ông chủ, ông bác v.v. cùng là mình với người đó bà-con làm sao, cách nhau mấy đời, xưng hô với nhau thế nào thì có biết dẫu mà nói. Như mình biết mà nhắc ra cho mình-hạch thì dẫu cách xa mấy đời cũng còn triệu-mến nhau, chớ không biết mà nhắc nguồn-cội cho rõ ràng thì bất quá hồi sơ-sai, lêu-láo rồi thôi, chớ chẳng có chút tình thân-ái. Nghi vậy có mùi lòng chẳng?

Muốn cho bà-con cách xa lâu đời mà không lạt, chớ đừng quên cũng đề mà thêm, thì mình hãy thừa cơn rảnh việc đóng một tập giấy, ngoài bìa để *Phụng-biên-tộc-phái*, năm, tháng, ngày mình làm ra và ký tên mình, còn trong thì cứ theo thứ-lớp mà biên, như nhớ đặng mấy lớp trên nữa càng tốt bằng không nhớ thì biên từ đời ông-sơ (cao-tổ) mình sắp xuống đến mình và con mình, thì cũng tốt vậy.

Khoản thứ nhứt. — Biên tên họ ông-sơ và bà-sơ (theo đời trước, nhiều ông hay có vợ 1 vợ 2, mà bà cũng phải biên cho đủ, sanh năm nào, làm nghề gì, ngụ tại đâu, sống đặng mấy mươi tuổi, từ năm, tháng, ngày, giờ nào, táng tại đâu, hạ sanh mấy người, con trai, con gái, phải biên tên cho đủ.

Khoản thứ 2. — Biên tên họ ông-cô, bà-cô, sanh năm nào, làm nghề gì, ở xứ nào, sống bao-nhiêu-tuổi, từ năm, tháng, ngày, giờ nào, chôn ở đâu, sanh mấy ông bác, chú và bà-cô.

Khoản thứ 3. — Biên tên họ ông-nội, bà-nội, sanh năm nào, làm nghề gì, ngụ tại đâu, hưởng đặng mấy mươi tuổi, từ năm, tháng, ngày giờ nào, phân mộ tại đâu, sanh cả thảy là mấy bác, chú và mấy cô của mình.

Khoản thứ 4. — Biên tên họ bác, chú, sanh năm nào, ở xứ nào, có vợ tên họ gì, làm nghề gì, sanh đặng mấy trai mấy gái. Trai có vợ biên tên vợ, gái có chồng ghi tên chồng.

Khoản thứ 5. — Biên tên họ mấy người cô, sanh năm nào, lấy chồng về xứ nào,

chồng tên họ gì, làm nghề gì, sanh mấy người con trai con gái, mấy người ấy có chồng có vợ cũng ghi tên vào.

Khoản thứ 6. — Biên tên cha mẹ, sanh năm nào, cha mình thứ mấy, ở tại đâu, làm nghề gì, mẹ mình thứ mấy, con ông nào sanh ra, ở xứ nào, sanh mấy người trai, mấy người gái.

Khoản thứ 7. — Biên tên họ anh em, chị em ruột mình, có vợ có chồng tên họ gì biên cho đủ.

Khoản thứ 8. — Biên tên họ mình, mình thứ mấy và năm, tháng, ngày, giờ sanh, vợ mình tên họ gì, thứ mấy, năm, tháng, ngày, giờ sanh, con gái ông nào, ở xứ nào. Mình sanh đặng bao nhiêu con trai, con gái, năm, tháng, ngày, giờ sanh. Như có dẫu có rết thì cũng biên về chớ rảnh.

Còn sau thì cứ theo thứ lớp bên ngoài, như bên bà-sơ, bà-cô, bà-nội, bà-ngoại và tên vợ mình.

Mỗi đứa con mình phải bắt nó sao-lục mỗi đứa 1 bản, của đứa nào này giữ đặng truyền lại cho con cháu nó. Cứ vậy truyền lần hoài thì từ lớp mình trở về sau, con cháu mình mỗi đứa đặng có 1 bản Tộc-phái, đặng như vậy dẫu bà-con cách nhau mấy đời truyền-lạc xứ nào đi nữa cũng rõ đặng gốc-gát mà thêm.

N. T. V.

**世界新聞  
 Thế-giới tân văn**

*Trung-hoa tuyệt đường giao-hảo với Đức*

Tin ở Bắc-kinh cho hay rằng đình-thần công-đồng nghị-luận hơn 6 giờ đồng-hồ, 334 hội-viên bỏ thăm xin tuyệt giao cùng Đức, 82 người không chịu. Chánh-phủ phải đình vụ ấy lại.

Mới đây Thượng-nghị-viện nhóm 432 người bỏ thăm xin tuyệt giao cùng Đức, có 7 người không chịu mà thôi. Tưởng có khi cũng phải làm giấy tâu mà đưa sứ-thần Đức về xứ.

*Trung-hoa theo Đông-minh.*

Báo Quảng-đông nói rằng có điện-tin ở Bắc-kinh, cho hay rằng Trung-hoa sáng

lòng theo Đông-minh nếu Đông-minh y theo các lời xin của Trung-hoa:

1° Xin chế, thuế nhập-cảng và xuất-cảng lại;

2° Xin bớt góp tiền cho bọn quyền-phĩ;

3° Xin sửa các tờ giao ước lại;

4° Xin cho Trung-hoa được đứng vào hàng Liệt-cường.

Còn Đông-minh thì xin Trung-hoa giúp

nhơn-dòng, giúp thổ-sàng, giúp khí-cụ

chớ Đông-minh.

*Tàu Đức bị bắt.*

Tin ở Thượng-hải. — Sớm mai ngày 14 mars, quan Đô-thông thủy-sư Trung-hoa ra lệnh cấm 4 chiếc tàu Đức đậu tại Wangpoo. Bọn tàu Đức thì bắt hết lên bờ rồi, lại cho quân lính xuống tàu mà canh gác. Coi hình Trung-hoa không ngó-ngang chi đến tàu của dân Áo, rồi đây-có lẽ Tàu cũng tuyệt giao cùng Áo chớ chẳng không dẫu.

**Thuốc CÀ-LÔP** thiết  
 là thơm ngon mà lâu  
 hư, lâu mục.

**南所時事  
 Nam-kỳ thời sự**

**GIÁ LÚA, GIÁ BẠC**

Mỗi tạ 68 kilos chớ tới nhà máy từ  
 1 \$ 95 tới 2 \$ 00.

Kho nhà-nước	36.25
Mãng Đông-dương	3 23
Hongkong Shanghai	3 20
Chartered Bank	3 20

**Choison**

MỘT NGƯỜI ĐÀN-BÀ LANGSA GẦN BỊ GIẾT  
 Tên Hứa-văn-Chai, trại chùng 31 tuổi, gốc ở Phú-Cường, tỉnh Thủ-đầu-một. Người lưng nách, mạnh dạn, mặt mày có khí hung bạo. Trọn bốn năm, Chai ở «bồi» với M. Juventin. Cách vài tháng trước đây, không biết

bởi có chi mà M. Juventin đuổi Chai đi. Từ đó, Hứa-vân-Chai nay ở với chủ này, mai làm tớ nhà khác, song không ở đâu được lâu cho quá bảy ngày.

Thứ năm tuần rồi, Chai lại vào làm bồi giặc ở nơi nhà hàng cơm ngang ga xe lửa giữa Cholon với M<sup>me</sup> Maingault.

Tiền thì muốn lãnh, còn công việc thì không muốn làm. Có mặt M<sup>me</sup> Maingault thì Chai mới cựa quậy.

Sớm mai thứ bảy rồi, M<sup>me</sup> Maingault đi khỏi, giao nhà hàng cho M<sup>me</sup> Poirot giữ giùm. Hứa-vân-Chai thừa dịp ấy mà ở không. M<sup>me</sup> Poirot thấy vậy mới biểu chủ chàng đi làm công việc, thì Chai không nghe lại kiếm chỗ mà ngủ.

Khi M<sup>me</sup> Maingault về thì M<sup>me</sup> Poirot tỏ việc ấy lại. Chủ nhà rầy Chai, Chai tỏ ý cương đầu nên phải lãnh hết một bát tai.

Bị nhục nhã như vậy, Chai cố ý trả thù, trốn một đêm đó thức mà tính kế lo mưu... Chai nhớ thương thấy có một ngọn dao bén sắc để dưới nhà bếp....

Lại nhớ mỗi bữa sớm mai, lối 8 giờ thì M<sup>me</sup> Maingault hay uống ca-phe lót lòng một mình trong phòng người. Chai nhứt định dùng dao nọ, thừa lúc ấy mà ra tay rủa bần.

Sau Chai cũng khai ngay rằng mỗi mỗi nó đều toan tính trước rồi, chớ chàng phải xuất kỳ bất ý.

Lối 8 giờ 1 khác, bữa Chúa-nhật 11 tây, tên Chai đương quét nhà từng dưới bỗng thấy bởi khác bưng đồ điểm tâm ăn lâu cho M<sup>me</sup> Maingault.

Lúc ấy M<sup>me</sup> Poirot ngồi tại tủ tiền.

Tên Hứa-vân-Chai để cho tên bồi trở xuống thang rồi, lên vào nhà bếp cấp dao, rồi nhẹ nhẹ leo vào phòng chủ. M<sup>me</sup> Maingault ngồi ngó tới, đương ăn lót lòng. Chai nhảy tới xuống một dao trúng xương sống nơi kết chũm vai. Thấy dao không vô sâu, lại nhắm cõ mà cho một mũi nữa. Dao bén cắt sâu coi gớm ghê.

M<sup>me</sup> Maingault la lên. M<sup>me</sup> Poirot nghe bèn lật đặt chạy lên coi việc gì.

Chai nghe có người lên thì bỏ M<sup>me</sup> Maingault, trong ý tưởng người sao cũng không khỏi chết. Rồi Chai xuống lầu; nửa chừng thang, gặp M<sup>me</sup> Poirot cũng

là người thù, nó chém một dao đầu trúng cánh tay tả. M<sup>me</sup> Poirot chạy trở xuống mà trốn, Chai theo chém nhảm lừng. M<sup>me</sup> Poirot chạy ra ngoài đường, Chai rượt theo.

Một người lính tuần-thành annam thấy vậy ôm ngang mình Chai và dục được dao. Một vài người đi đường cũng xáp vào trợ lực mà bắt tên hung phạm.

Tuy bị chém đứt tợn mà M<sup>me</sup> Maingault ráng đứng dậy và chạy lại cửa sổ ngó xuống đường Thủy-bình mà kêu cứu. Lúc ấy có M. Nore đương sấm sửa mua giấy bên ga, thấy việc như thế mới lật đặt chạy vào nhà thuốc Renoux đánh giấy thép nói với đình quan Đốc-lý thành-phố mà cầu cứu.

Cũng may có quan thầy Lalung-Bonnaire đương nói chuyện với quan Đốc-lý. Nghe vậy liền đem đồ khí-nghệ kịp tới nơi cho thuốc.

Nếu không nhờ lính tuần-thành bắt Hứa-vân-Chai thì chắc M<sup>me</sup> Poirot cũng không khỏi bị sát tử.

Còn M<sup>me</sup> Maingault nhờ cứu gấp nên cũng sống được, song bị mất máu nhiều quá nên mấy lần bất tỉnh.

Còn tên sát-nhơn thấy M<sup>me</sup> Maingault đứng trên cửa sổ mà kêu cứu thì lấy làm lạ mà rằng: « Uả! Tôi tưởng nó chết rồi chớ! »

Bên « bót » Hứa-vân-Chai đọc hết đầu đuôi, nhưng là bị bắt tại, cùng một đêm tính kế cùng cấp dao chém thế nào. Nó không có ý chi ăn năn, lại nói trả oán được rồi thì nó không còn oán hai người bị hại ấy nữa.

Chai thừa chắc rằng trước không bị án tòa, tù tội chi. Ấy là mới trở tài dữ lần thứ nhứt! Tuy Chai nói vậy chớ thấy đầu nó xam mình thì rất nghi cho lời nó khai là không thiệt. Và lại du-côn mới xam mình, chớ người lương-thiện làm-ăn thì không ai mà chịu mang những binh lửa lẽ đáng gớm ghê như Chai vậy.

Nội ngày Chúa-nhật ấy có quan T<sup>am</sup> án và Biện-lý đến tra xét vụ này.

ĂN-CƯỚP CẠN

Cách ít ngày rày, tôi thấy trong tờ phúc bảm của sở Tuần-thành mấy lời sau đây:

« Trương-vân-Bến, 31 tuổi, làm nghề đầu, nhà ở số 40, đường Quai de Cambodge, sẽ bị giải đến Biện-lý, can về tội ăn-muru sang đoạt của người hung bán tiệm với và là Nguyễn-vân-Báu kêu là André Báu, 31 tuổi, thợ hớt tóc, nhà ở đường Artisans số 41 »

Khi đọc mấy hàng thì tôi lấy làm lạ quá, muốn tìm cho rõ cái ăn-muru sang đoạt này làm sao. Vậy tôi mới tìm được nguyên-do như vậy:

Tên Trương-vân-Bến là một người đa-xảo, mà xảo trong việc gian-hùng chớ không phải xảo về phần thương-mại kỹ-nghệ, cho nên và biết người annam ít thạo việc thương-mại mà kiếm thế gạt, hầu toan-muru đoạt của người.

Bến vẫn có quen biết với một người thợ hớt-tóc khéo mà nhà dư ăn dư để, mới rủ và hung lập tiệm hớt tóc. Mỗi người hung 1 ngàn rưỡi, thì vốn được 3 ngàn. Số bạc này không đủ, cho nên phải vay thêm của xã-tri hết 3 ngàn.

Được vốn 6 ngàn rồi, hai người lập ra một tiệm hớt tóc chưng dọn theo tân-thời, có đủ khí-cụ. Phần Nguyễn-vân-Báu thì đi rao báo, mà Báu lanh, cho nên tiệm được khá. Việc làm-ăn thanh-lợi, mà mỗi tháng phải góp bạc cho xã-tri, nên không được dư dả.

Tuy vậy Nguyễn-vân-Báu không thối chí, đem hết binh sanh chi lực làm mà trả nợ, lần lần nợ bốn phần trả được ba rồi còn một.

Hệ vì đầu Trương-vân-Bến lúc ấy cũng biết rằng mỗi nợ gần tất, nghĩ rằng: Nguyễn-vân-Báu đã làm ra thanh lợi đường ấy ta nên đoạt hết mà xài một mình. Anh ta bèn đứng cõ mình đứng tên trong tờ sanh-ý, đem mà sang tên cho một người bà-con. Anh ta làm chủ một mình, Báu không được dự vào đó nữa, vì anh ta mượn tên của một người bà-con đứng làm chủ tiệm.

Nguyễn-vân-Báu lấy làm bất bình, xét vì tiệm lập ra 6 ngàn đồng bạc vốn, mà lại mình quen lớn nhiều, nên tiệm được đông khách, mà nay Bến lại muốn đuổi mình đi mà không thương sớ tợn. (Ngang quá ghê).

Báu đem bót thưa. Sở Tuần-thành Chợ-

lớn tra ra mới biết được Bến ăn-muru sang đoạt của người.

Tôi nhất chuyện này đây là có ý làm cho ai nấy rõ thấy cái hại cho nông-thương kỹ-nghệ trong bốn-xứ. Tại Nam-kỳ đây có một thứ người thạo cách buôn-bán của ta lại biết rành điều-luật, hình-phạt về việc Thương-mại hay đi gạt những kẻ bần: thông, nói cho người tin mà giựt của. Đã có nhiều người tin quân ấy, hung hiệp với chúng nó mà bị chúng nó sang đoạt hết tài sản. Ấy là ăn cướp cạn Annam.

Bị quân ăn cướp cạn đó mà nó làm cho dân bốn-xứ kinh-khủng về bên phía Thương-mại của ta, và hàng sợ bị người lường gạt. Cũng tại quân ăn-cướp cạn đó mà nông-thương kỹ-nghệ tại bốn-địa không tân-phát được, vì người Annam sợ lập tiệm buôn ra phải bị quân xò-lá ấy cướp giựt.

Chẳng biết tại sao mà Trương-vân-Bến là kẻ ăn-muru sang-đoạt của người có đủ hàng-cơ mà được tha-giam như vậy. Thế thường, kẻ phạm mà không tan-cơ mới được tha chớ.

Nhưng vậy mà tôi cũng ước-ao cho đến ngày quyết-đoán, Tòa trừng-trị Trương-vân-Bến cho nặng nề hầu có răn bọn ăn-cướp cạn. Nếu luật nước không ngang-ngừa cái hại ấy, chắc sao các phủ-gia Annam có muốn tranh thương cũng không dám thi thò. Vậy thì nên làm cho các nhà ấy đừng thối chí.

Ta phải làm cho tuyệt bọn gian dặng cho dân bốn-xứ được vui lòng mà lo tranh-cạnh về Nông-thương kỹ-nghệ, theo như lời quan Toàn-quyền đã nói. Chừng nào Tòa hành-phạt nặng-nặng Trương-vân-Bến và bọn ăn-cướp cạn như Bến đó, thì mỗi thương-lợi của người Annam mới yên-đn.

Intérim.

(Dịch theo trong báo « L'Opinion » , đé ngày 28 Février 1917).

Mytho

ĂN CƯỚP

Hồi 12 giờ khuya, đêm mồng 1 rạng mồng 2 Mars 1917, một đảng ăn cướp 20 tên, có súng tùy thân, cỡi thòan đến

phá cửa nhà Hương-cá Từ-phong-Kiều ở làng Hòa-khánh, (đng Phong-hóa, quận Caihé.

Khi vào nhà, chúng nó bị ông cả Kiêu dảm 1 đứa bị thương nơi ngực rất trọng, song chúng nó cũng áp vào bắn ông cả Kiêu 2 vút, 1 vút nơi bắp vè, 1 vút nơi ông chơn, rồi chúng nó bừa tũ sắc lấy một cái đồ đựng tiền 48 \$ 00, và đốt hết giấy nợ và hàng-khoán. Bị chúng nó bắn dọa nên dân làng không dám theo, rồi chúng nó khiên thặng bị thương, xuống ghe, noi theo rạch Ta-lot mà chỉ dậm Vam-muron (Vinh-long). Khi đội và lính đến xét thì thấy 1 vùng máu lai láng, cường-nhơn lại bỏ lại 2 cái bị sưng bần rồi số 14.

Vụ này còn đang tra hỏi, Tài-chủ bị nạn phải nằm nhà thương.

LÀM GIÀU TRONG NHÁY MẮT

Tại nhà thuốc của ông Dourdou, số 138, đường Catinat, Saigon, còn dư 10 ngàn giấy số. Trong Lục-châu vị nào muốn mua xin gọi theo ông Dourdou mà mua, ông sẽ gửi theo Contre remboursement cho (nghĩa là gọi thợ cho ông, nói rằng mình muốn mua mấy số, thì ông gọi lại liền, song mình phải đem tiền tới tại nhà thợ giấy thép trong tính của mình đó mà lãnh giấy số). Bôn-quán cũng kính xin Lục-châu chớ quân-tử, nếu một vài đồng trả bính chi tư, mỗi vị mua thêm ít số, cho mau hết cho rồi, trước là giúp cho Hội Hồng-thập-tự, sau nữa thoãn như may mà được Tài-thần ngó lại, thì cũng được toại tâm lòng hi-vọng tự bấy lâu nay.

Bôn-quán.

MỘT VIỆC ĐÁNG KHEN

Bây lâu nay thợ bạc ta chỉ có lập lò, rồi ai đến mượn làm chi thì làm vậy vậy thôi, chớ chưa thấy ai bày tiệm bán đồ nữ-trang như mấy tiệm của khách Kiêu-cư vậy. Mà từ ngày M. Bấy Khỏe là người rất có khí dõm, đứng khởi đoan ra mà lập một tiệm bán đồ nữ-trang rất

lớn, lại thêm đồ làm khéo lạ theo kiểu cách đương thời mà đua tranh mỗi lợi với khách Kiêu-cư, nhờ đó mà ngày nay người Annam ta thấy việc làm phải, nên đua nhau, lập tiệm nữ-trang tại Saigon và Cholon hơn 9, 10 tiệm, trong Lục-châu cũng được hơn rồi. Tôi như thấy vậy thiệt có ý mừng thăm cho đồng-bang ta, nay coi thế đã mon men tấn bộ nhiều, lại cũng khen cho M. Bấy Khỏe có chí mở đàng, cho đồng-bang ta bước tới.

C. B.

Cuộc xổ số ĐÔNG-DƯƠNG

Tại Saigon, ngày 15 mars 1917.

Quan Đổng-lý hội xổ số Đông-Dương gửi cho ông Quản-lý tờ « Nông-cô Min-đam » Saigon.

Ông Quản-lý,

Tôi kính xin ông cho khán-quan tờ « Nông-cô » của ông hay rằng: nhưn vì giấy số gửi bán trên Lèo-thương gửi trả lại trễ quá, cho nên tuy giấy số bán gần hết mà Hội xổ số Đông-Dương phải ép lòng xin phép quan Khâm-mạng Đông-Dương Tổng-thống Toàn-quyền Đại-thần mà đình lại đến ngày Chúa-nhật 1<sup>er</sup> Avril tới đây mới xổ số.

Xin ông niệm tình.

Thay mặt cho quan Đổng-lý, Quan phó Đổng-lý, Ký tên: QUESNEL.

Giấy LE-NIL là giấy tinh-anh thượng hạng.

Cuộc tuyển cử

Hội-đồng thành-phố Chợ-lớn

Chúng tôi là dân trong Thành-phố, Chợ-lớn, nhưn có đọc tờ « Nông-cô Min-đam » số 5 hôm 1<sup>er</sup> mars 1917 này, thấy có ông

改良笑話

CÁI LƯƠNG TIÊU QUẠI

Ng.-T.-N... nói rằng kỳ tuyển cử này có 4 vị mới; muốn ra dự cử, song chúng tôi đây là dân ngu-dốt quê-mùa, đầu đám biết dân việc quốc-gia chánh-trị, bởi vậy trăm bề mọi việc cũng đều nhờ nơi mấy vị Hội-đồng là người thông đạt, trà-hoạch những việc nào là việc ích lợi chung mà luận bàn cùng Chánh-phủ, trên là giúp cho Chánh-phủ bền vững phong-cương, dưới là giúp cho chúng dân gọi nhuần đức-trạch, ấy vậy thì cái trách-nhệm của một vị Hội-đồng nặng biết dường nào? lớn biết dường nào?? Cho nên bề vị nào đặc cử rồi thì từ ngày ra lãnh cái gánh nặng ấy cho đến khi mãn hạn ba năm, lo làm sao cho hườn toàn cái trách-nhệm của mình thì hao tổn biết bao nhiêu là táu huyết.

Vậy lại làm một vị Hội-đồng có ít nữa cũng là học-thức cho hữu dư, ngôn-từ cho thiệp-liệp, thì mới đủ sức mà đơm đường, dủ quyền mà phục chúng.

Mà trong 4 ông mới; muốn ra dự cử đây, hai ông kia làm sao thì chúng tôi không rõ, chứ như ông Trưong-văn-Bến thì nghe nói còn đang bận biếu về vụ kiện thưa với M. Báu trong việc hùng hiệp tiệm cúp tóc, ai gian ai lận chi ai đó mà như-trình ó rồ đã rùm tai, làm cho chúng tôi tẩu thoả lưỡng nan, chưa biết làm sao mà dám định. Còn như ông Lê-văn-Lung là một người trung-hộ quân-mỹ, tánh tình chắt-phát, ăn nói khiêm cung, hay tiện tặng, ít xai ba, vui lo làm cho có lợi ra, chứ ít tra đều tôn kém, lại cũng không hay giao thiệp với ai, cứ an phận tùy duyên mà lo cho hườn toàn trong gia-đạo.

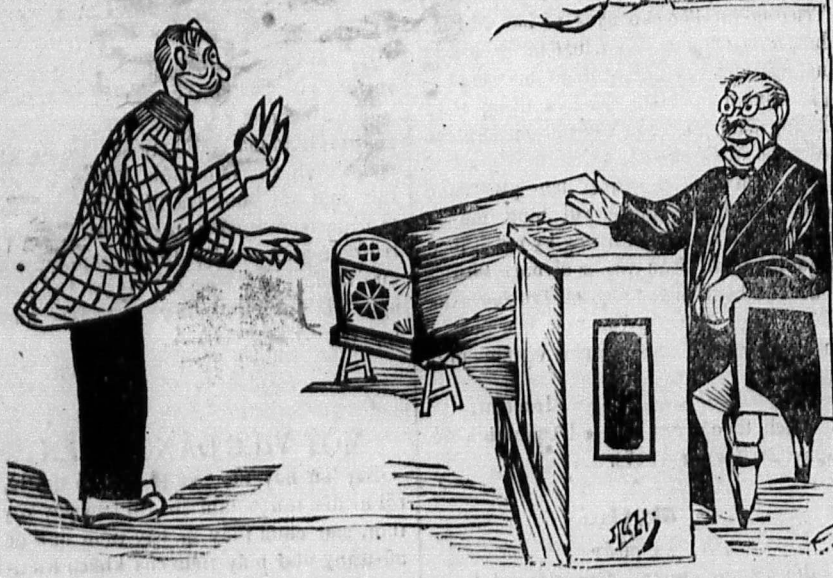
Ấy đó, việc nhà thì ông khéo lo như vậy, còn việc nước đây chưa biết thế nào, không biết ông có đủ sức mà lo cho trên thế-cuộc hay không? Vì việc nhà là việc tư, còn việc nước là việc công, nếu ông tính việc nước cũng như việc nhà vậy, thì chúng tôi e có khi cũng bắt kham chức trách chứ chẳng không.

Có xin mấy ông hãy làm lời quảng-cáo cho chúng dân biết trước cái ý-kiên của mấy ông thế nào?

Chúng-dân khẫu bái.

Có một thàng kia, cha mới chết, nó nghĩ rằng: « Cha ta thuở sanh tiền siêng năn chắc lốt, cực nhọc trăm bề mới có của mà để lại cho ta, nay người bất hạnh mà qua đời rồi, thì ta phải lo chôn cất người cho trọng thể mà đến bồi nghĩa cả, nếu ta làm lười thôi đây thì chi cho khỏi tiếng đời họ dị nghị. » Nghĩ như vậy liền lên Chợ-lớn mà mượn đồ âm-công cần hạng nhưt của ông Huỳnh-tri-Phủ. Rồi nhấm lúc hôm huỳnh-dàng hết sạch, còn tinh những hôm sao không mà thôi, chú chàng không vừa ý, vì muốn kiếm mua cho được một cái hôm cho thiệt tốt mới nghe, song đi lựa cùng các nơi hàng trại, cũng không được cái nào, vùng nhớ lại lối xóm nó ở, có một ông nhà giàu có, sắm một cái hôm huỳnh-dàng để sẵn, bèn đến đó hỏi mượn đồ mà chôn cha. Ông già ấy không cho, chú chàng lấy làm khó liệu, mới nghĩ thầm rằng: « Thuở nay mấy chỗ nhà giàu mà họ cho vay đó là họ dụng về mới lợi, vậy thì ta cũng nên lấy lợi mà như ông già này có khi ông chịu cùng chăng. » Nghĩ như vậy rồi bước tới năn nỉ với ông già ấy rằng: « Không dám nào, xin bác làm ơn với cháu một phen, vì đám táng của cha cháu đây, thì cháu rước đồ cần hạng nhưt của ông Huỳnh-tri-Phủ, nếu không có hôm cho thiệt tốt cho xứng đáng giáng đồ thì ổng quá, vậy xin bác rộng ơn mà cho cháu mượn đồ ít ngày, khi cháu chôn cất cha cháu xong rồi thì cháu sẽ kiếm mua một cái như của bác vậy mà thường lại cho bác, và cháu sẽ chịu lời thêm cho bác hai ba cái quách nhỏ nữa có được cùng chăng? »

Lời chi còn khá, chứ lời ngữ quách này nhiều chừng nào thì lại càng thấy..... chừng này.



Vinh-an-hà, DU-NHIÊN-TỬ.

Diễn kiều

Nàng Phùng-tiểu-Liêng vợ bé của Tề-Vương, sau Đường-dời-Vương diệt Tề-Vương, bắt Phùng-tiểu-Liêng về dạy đàn chơi. Khi Phùng-tiểu-Liêng đàn thình lình đứt giây. Đường-Vương dạy nối giây đàn lại. Tiểu-Liêng nghĩ tâm sự rồi viết một bài thơ như sau đây: 離索今日罷猶憶昔時緣 欲知心斷絕麻鞋上絃. Tuy mong kiếm nhưt tiếng, du-ara cứu thì duyên, dục tri tâm đoạn tuyết, song khăn lạt thương huyên.

Nghĩa là: Tuy nay đời ơn vua yêu, mà lòng còn nhớ duyên cũ, muốn biết trong lòng ruột đứt từ đoạn, phải xem lấy giây đàn này.

Trong Kiều có câu: Còn chi nữa cánh hoa tàn, tơ lòng đã đứt giây đàn Tiểu-Liêng. Câu này Kiều thưa cùng Hồ-tôn-Hiền: « Thân tôi bây giờ như nửa cánh hoa tàn, tơ lòng đã đứt như giây đàn của nàng Phùng-tiểu-Liêng đứt vậy ». Ý Kiều nói Hồ-tôn-Hiền mới gạt giết Từ-Hải, là chông mình, rồi lại bắt đàn chơi. nàng nghĩ đến việc Từ-Hải bị chết cũng vì nàng, nên thâm sâu không thể đơn dạng. Đầy Táy-Kiều tử mình cũng như Phùng-tiểu-Liêng đời trước.

TRƯƠNG-MINH-BIỆN.

Rượu Sâm-banh hiệu MARQUIS DE BERGEY là rượu nhứt hảo hạng.

NHÀN ĐÀM Hủy Tên

Tục hủy tên người Annam nhiệm của Tàu đã lâu đời rồi, nên nay tuy là nơi theo phong tục bên Thái-Tây mà bỏ lán, chứ còn nhiều chỗ thói ấy chưa thiệt tuyệt. Thường ta hay nói hủy tên người,

ấy là tỏ đầu khinh trong người, nhưng mà, ta không dễ dàng nói trại tên người ra mà làm cho thiên-hạ dễ biết.

Như xưa có anh học trò nho kia ra ởng-cử, đậu được Tân-sĩ, nhưng mà mắc cha người tên Tân nên từ chức mà về, rằng con lấy tên cha làm chức cho mình thì là bất hiếu, cho hay rằng hai chữ Tân đồng âm mà không trùng nghĩa. Ấy là sự tích bên Tàu, còn bên Annam ta cũng có chuyện kỳ-quái như vậy nữa.

Làng kia có ông cả tên Gia Bàn hội-đề kêu nhau thì về chịu mà thôi, chứ không dạ. Gặp lúc đám tiệc, kỳ-yên, chạp-miêu gì thì nghe trâm, trường hô: chịu rần. Trên hô: một tô nước, thì dưới đáp rằng: chịu. Hô: một tô nữa thì dưới chịu. Huyên. Dương ấy trái phép lịch-sự, hay là không hủy tên ông cả để nói dạ trái phép lịch-sự?

Chuyện sau này đáng để làm gương cho những người hay bày hủy tên rằng mình.

Ông chủ-quận kia tên Chín. Nội trong quận đều hủy tên ngài, nên có đêm thì đêm tám, chánh, rồi mười. Đó chẳng phải là quan chủ-quận ra lệnh hủy tên, một tại người trong làng làm như vậy đáng có a-dua, họ-đều hậu có mượn hơi, tình đời hằng có vậy. Họ thấy ai cáo-sang, quyền thế đầu không ra cũng nói lùa, thấy ai phải cơn hoạn-nạn đầu chưa chọc-gheo đã có ý đuổi xua, tiếp-đáp. Bởi vậy quan chủ-quận hằng quả phạt chẳng cho hủy tên, nhưng mà người đã quen miệng rồi.

Ngày kia, một thàng bán củi, táng cạng-trục thầy người trong quận giả-hình kính trọng quan chủ-quận thì đã có ý bất-bình, song xét lại cả quận đều hủy tên ngài, nếu mình là bực hèn hạ mà chẳng làm vậy ác là lịch đóng trắng, mà chớ. Vậy nên đi bán củi tới đầu nó cũng đem tám, hươm-hươm, mười. Quan của quan chủ-quận vào báo, quan chủ-quận dòi đến hỏi, Nó nói: « Bám quan chủ-quận, trong quận đều hủy tên ngài nên đem Chánh mà Chánh là tên ông thân tôi. Nếu tôi hủy tên ngài là một tiếng đồng âm với một số mà hải tên ông thân tôi là một tiếng không phải chỉ một số mà đem cải hoải, ấy là hẹp cho tôi quá. Vậy nên muốn tránh hệt cho hai dạng, tôi phải đem hươm-hươm. »

Ấy vậy hủy tên có khi cũng dùng nhiều tiếng trại tai như đêm: « tám, hươm-hươm mười vậy. »

TRẦN-PHÁT-VĂN.

偵探小説 Trinh thám tiểu thuyết (Tiếp theo)

Lời Xảo-Châu mới đó coi ra, như có ý phiến trách chú mình ở chàng công bình. Quan Biện-Lý thấy vậy thì hỏi đơn rằng: « Vậy mà có oán hận chú cô chi chẳng? Có có hồi thứ ông vì sao mà đi kể trong người khinh như vậy chẳng? Có có xin ông sửa lời đi-chức lại chăng? »

— Bám không, tôi mô coi cha rần rần, may nhờ chú tôi đem về nuôi dưỡng từ tẻ như vậy, thiệt tôi đã đội ơn cảm được khôn cùng, có lý nào mà tôi lại còn dám đâm lòng oán trách và dám găm ghẻ đến tái-sán của người.

— Khi cô nghe tin chú cô bị người ta giết chết, lúc ấy cô có sợ hãi hay chẳng?

— Ấy là sự tự nhiên, quan lớn cần chi phải hỏi.

— Tuy vậy mà ta nghe nói trước khi chú cô chết thì cô đã biết trước trong mình ông đã sanh đều khác lạ rồi.

— Điều ấy ai nói với quan lớn đó?

— Nội trong bọn ta đương tra hỏi đây có một người đã nói với ta rằng, lúc ấy cô không thầy chú cô ra nơi nhà ăn thì cô đã lật đặt chạy đi kêu người liến, cô phải vậy chẳng?

— Bám phải, vì chú tôi là một người kỹ-lưỡng, giữ từ giờ từ khác, không hề sai chày một phút nào, chuyện chỉ hôm nay giờ ăn lót lòng đã quá lâu rồi mà chưa thầy người ra, nên tôi phải chạy đi kêu người, ấy cũng là một việc tầm thường, có chi mà gọi rằng lạ lắm.

— Mấy chỗ Thơ-phòng-cảng ngoạ-phòng của chú cô, người nào quản lý?

— Bám tôi quản lý.

— Tại phòng ngủ của ông có một cái bàn rửa mặt ba ngăn tủ phải không?

(Sau sẽ tiếp theo) NGUYỄN-CHÁNH-SẮT.

# TÚY KIỀU GIẢI NGHĨA

Tại nghe ruột rời bời bời, (1),  
Ngập ngừng nàng mới giải (2) lời  
trước sau.  
« Ông tơ ghét bỏ chi nhau,  
« Chưa vui sum-hiệp đã sáu chia  
phui;  
« Cùng nhau trót đã nặng lời,  
« Dấu thymái tóc, dăm đời lòng tơ,  
« Quân bao tháng đợi năm chờ,  
« Nghĩ người ăn gió năm mưa (3)  
xót thắm!  
« Đã nguyên hai chữ đồng tâm,  
« Trăm năm thế chẳng ồm cam  
thuyền ai (4).  
« Còn non còn nước còn dài,  
« Còn về còn nhớ đèn người  
hôm nay ! »  
Dùng dằng chưa nở rời tay,  
Vàng đồng trông đã đứng ngay  
nóc nhà.

Tại Kiều nghe qua thì ruột Kiều rời bời  
bời. Ngập ngừng một hồi rồi nàng mới  
bày lời trước sau rã g:  
« Ông Tơ ghét bỏ chi hai đứa mình,  
chưa được vui sum-hiệp mà đã sáu  
nối chia phui như vậy ?  
Cùng nhau đã trót nặng lời, vậy thì dầu  
có giá mà thay mái tóc, chớ lòng tơ không  
dám đời đời.  
Quân chi thân tới mà tháng đợi năm  
chờ ! Tôi nghĩ đến cái người ăn ngoài  
gió nằm dưới mưa mà tôi xót thắm.  
Nhưng mà đã thế-nghuyên giữ hai chữ  
« Đồng-tâm » thì trong trăm năm tới thế  
chẳng ồm đờn-cầm mà qua thuyền ai cả.  
Còn non, còn nước, còn dài ngày giờ  
có lẽ cũng còn về, còn nhớ đến cái người  
hôm nay đây ».  
Hai dằng còn dùng dằng chưa nở rời  
tay nhau mà đi, trông ra ngoài đã thấy  
vàng đồng đứng ngay nóc nhà rồi.

## NGHĨA XUÔI:

Kiểu ngồi nghe Trong mây lời ruột đau  
quặn-quặn, muốn bờ môi lại nghẹn. Ngập  
ngập như vậy đôi ba phen rồi nàng mới  
nói rằng:  
« Cha chả ! Ông Tơ, thù-oán ghét-bỏ  
chi hai ta mà vừa gặp nhau, vui chưa  
thỏa vui, mừng chẳng hết mừng, vội chia  
lìa như vậy ? Oi ! Từ đây kẻ dựa máng  
biết bao đoạn thắm, người lên yên xiết  
nối sáu tình ! Nhưng đã vậy, vậy thì ép  
lòng mà chịu vậy. Chẳng ôi ! Chẳng cang  
tối đã thế-thôi nặng lời rồi, ày vậy đau  
cho xa xui ngàn dặm tôi cũng nguyện  
gần chặc. Đau mà phải ồm duyên chờ  
đợi cho đến già tôi cũng cam tâm, mái  
tóc này thoãn bỏ đến thay trắng lông này  
cũng không đời đời. Thời thôi, chẳng bày  
đẹp sáu gạt luy mà lên đường. Nước đôn  
đỏ, non còn đó, cũng có lẽ còn về đây,  
còn nhớ đến người hôm nay đây ».  
Hai dằng còn đương lưỡng-lự, kẻ than  
người thở. Muốn dứt mà đi thì đau lòng  
ly-biệt, muốn liú mà ở, lại sợ bất-hiểu  
cùng bề-trên. Những máng dùng dằng  
mà trời đã trua-trật, vàng đồng đã lên  
khỏi mái nhà. Trọng phải ép lòng buộc

## 義氣情疑傳

# NGHĨA KHÍ TÌNH SI TRUYỆN

Đến buổi cơm, Tâm thưa : « Trước  
thưa bà, sau ba má, con nghĩ ở nhà lòng  
nhóng chẳng ích chi, con xin ra Hà-nội  
học thuộc, họa may nhờ hậu-phúc ông bà  
được rõ ràng danh phận. » Vừa dứt lời,  
bà-nội bèn than rằng : « Con ôi, bà còn  
có chức con bà rất yêu dấu, sao con chẳng  
biết thương là vậy ? Bà nay già yếu,  
chuông kỳ gần đến rồi mà con đòi lìa quê,  
một mai mà có trăm tuổi già, chẳng thấy  
con ác là bà thác ki ông nhắm mắt. »  
Lê-Trực thấy vậy cũng la dức con, Tâm  
bồn đầu dàu.  
Tối lại Lê-Trực kêu con n à nói rằng :  
« Này con, con quyết vậy vùng với thế,  
chí khí nam-nhi đương ấy nên khen. Tuy  
vậy, con cũng còn ăn chưa no, lo chưa

lời, chớ cha đã từng trải việc đời, thấy  
nhều đều khúc mắc, nhưng biết sao ?  
Hồi nào theo lời này. Bà đã dạy vậy con  
phải vâng, nằng lại nhà ít ngày, gặp hội  
thi Thơ-ký chánh-ngạch con sẽ vào mà  
ứng-cử. Con được làm thấy rồi người  
trong làng mới kình-phục, mới trọng  
vọng con. Vì sao ? Vì thuở nay ai cũng  
kiềm sợ kình vì thấy kỳ-tọa-bổ. Con bằng  
lòng vậy không ?  
— Thưa bà, con chẳng dám cãi lời  
bà, song trí-ngu con tưởng nếu chẳng  
học thêm ít nhiều, nên ở nhà làm ruộng,  
hoặc buôn bán... Ôi ! chớ khen mặt thế  
tính, mình cứ làm phải thì thôi. Họ có  
ghét bỏ, hiệp đáp cũng đành.  
Phận dàu dàu vậy cũng dàu,  
Vào lòn ra cúi công hầu mà chi ?  
« Còn một nỗi lưỡng-bằng hẹp hòi  
không đủ dùng, phải thêm tiền của cha  
mẹ, nên thả là ở nhà còn hay hơn. »  
— Con còn tánh khấn-khái theo trẻ-  
thơ. Ai không ham quyền tự-do, ai

không mơ việc tấn bộ ? Mà vậy : Người  
Annam ở lnh thuở nay thường ghi vào dạ  
câu : *Vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu  
độc thơ cao Nghĩa* là : cả thấy bực con  
người đều thấp-hèn, duy có bực đọc sách  
(làm quan) là cao Bày ra nói : *Nhiệt nghệ  
tính, nhiệt thân vinh*. (Làm nghề nào  
cũng vinh-vang được hết) là lời nói dở.  
nói tung vậy thôi, chớ mọi người đều  
chuộng công-danh, phú-quí cả. Lại buổi  
ban đầu, nhiều người khởi nông-thương  
ra bị lỗ, nên phần đông đã giứt mình  
thối chí. Nay ta tuy biết lúc hư còn có  
lúc nên, không phải nên hết, cũng không  
hư hoải, mà con làm nghề ý người  
e bất tiện. Thôi, con làm việc ít năm  
nấn-ná chờ thời, có dịp con sẽ cải  
nghề cũng được vậy. »  
Tâm nghe cha dạy đã lết lời, cực  
chẳng đã phải vâng, luôn điệp tỏ khúc  
tình cho tâu phụ.  
(Sau sẽ tiếp theo)  
TRẦN-PRÁT VĂN.

Ngại-ngùng một bước một xa,  
Một lời trân-trọng châu sa mây  
hàng.  
Buộc yên quây gánh vội vàng,  
Môi sáu xẻ nửa, bước đàng (5).  
chia hai.  
Buồn trông phong cảnh quê người,  
Đầu nhánh quỳn nhạt, cuối trời  
nhạn thừa (6).  
Nào người chải gió năm mưa !  
Một ngày nặng gánh tương-tư  
một ngày.

Cái bước mà một bước một xa nó làm  
cho Trong ngại-ngùng không muốn bước.  
Còn trông đến một lời trân trọng thì châu  
sa mây hàng.  
Tuy vậy mà phải vội-vàng buộc yên,  
quây gánh ra đi. Môi sáu xẻ nửa duyên  
gặp-gỡ ra, bước đường chia hai người ra.  
Buồn trông, Trong xem phong cảnh nơi  
quê người thấy buồn đầu nhánh chim  
quỳn kêu tiếng nhạt; cuối trời nhạn bay  
thừa hàng.  
Thiệt lầy lằm nào nề cho người chải  
gió, dăm mưa mỗi một ngày, cái gánh  
tương-tư nặng cả một ngày.

yên, quây gánh ra đi. Bước ra một bước  
đường mà biết rằng cái bước ấy phải làm  
cho mình xa-cách người tình, cha chả nó  
ngại-ngùng cho cái chơn bước tới. Nhớ  
đến mấy lời trân-trọng chừng nào, thì  
giọt sầu tuôn ra cuộn-cuộn. Tình duyên  
ôi ! Một bước ra đi chi hai, một  
đàng ra một ngã. Buồn rất đời buồn.  
Trong giận lờ nhìn xem phong cảnh Thấy  
tur-bé đều nước lạ, non lạ; trên nhánh thì  
quỳn kêu giọng nhạt-thức, nơi chơ trờ  
nhạn bay lải rải một hai con. Người buồn,  
cảnh buồn, bình tương-tư một ngày một  
thêm nặng. Thiệt lầy lằm nào-nề cho cái  
người dăm mưa, chải gió.

Chỉ đầu số khúc hiểu quỳn đé. Nghĩa  
là : *Trắng cuối trời nhạn bay lải-rải một  
vài con (thừa hàng) còn trên đầu nhánh  
thì chim quỳn kêu tiếng nhạt-thức*  
Bài này tả cảnh thu.  
Gocong: TRƯƠNG-MINH-BIỆN.

## TIỆM Nữ-công-Thạnh

- DIỄN TÍCH
- (1) Bời bời. Không phải là bời rời.  
Bời-bời, nghĩa là : *nhiều lắm, thái quá.*
  - (2) Giải cũng như bày.
  - (3) An gió năm mưa. — An dưới gió  
năm ngoài mưa, chỉ rằng người đi đường  
phải gay-gò nhiều nỗi. Thi Tô có câu: *Lộ  
lúc phong xan lục bách lý*. Nghĩa: *Ăn  
gió năm mưa đi sáu trăm dặm đường.*
  - (4) Đường-thi: « *Khàng bào ti-bà quá  
biệt thuyên?* » nghĩa: *sao nỡ ồm đờn ti-  
bà mà qua thuyền khác? Đây là Kiều nói  
thế trăm-năm không thay lòng đổi dạ với  
Trọng.*
  - (5) Bước đường cũng như *tất đường*  
mà tôi tưởng đề *tất đường* thì dễ hiểu  
hơn.
  - (6) Đường thi: *Thiên mạc ký hàng sơ  
nhạn độ;*

Madame Trần-quang-Nghiêm mua bán  
hàng tàu bảy tám năm nay; ngày nay  
nghĩ hàng tàu là đồ ngoại-quốc, nên tin  
cuộc giúp nghề nghiệp nước mình, bèn  
gởi thơ ra Bắc-Kỳ mua nhiều thứ hàng  
bền bang như là xuyên, lạnh, nhiều bằng  
lực lóng, nhiều thứ tốt và chắc hơn  
hàng Tàu, và lập một tiệm mới gọi là Nữ-  
công-thạnh, tại chợ mới Saigon, đường  
Espagne số 82; dựa bên Lục-tính khách-  
lầu.  
Trong tiệm cũng có bán xuyên lảnh  
hàng Tàu nhuộm Bentre và Govap, có bán  
hàng Tây, hàng Nhật-bản, vân vân.  
Có thợ may sáng sủa.  
Chư-vị Lục-châu ai muốn mua gởi thơ  
đền thì sẽ gởi hàng; giá rẻ và hàng tốt,  
hoặc đặt may, thì sẽ làm kỹ lưỡng.

## MÁY XOAY LỬA ra gạo trắng

Monsieur Nguyễn-thanh-Liêm  
còn mua máy xoay lớn nên muốn  
bán máy xoay lửa nhỏ (xoay ra  
gạo trắng), máy này chạy bằng  
đầu đĩa thứ thường rất phương  
tiện, mỗi người đều coi máy  
được, không cần chi người thạo  
máy móc cho lắm. Vậy máy ông  
trong Lục châu có muốn dùng  
máy xoay ấy xin mời đến nhà hay  
là viết thơ mà thương nghị.  
NGUYỄN-THANH-LIÊM.  
à An-hóa (Mytho)

## SALON DE COIFFURE

TIỆM CẮP TÓC HIỆU VĂN-THẾ  
261, rue des Marins, 261, Cholon  
Kính lời cùng chư khách-quan đặng rõ :  
tiệm tôi mới sửa lại ở đường Thủy-bình,  
môn-bãi số 261, Chợ lớn.  
Trên lầu có phòng-ngủ sạch sẽ, ở dưới  
thi để cúp tóc, tôi có rước những thợ  
mới, cúp rất khéo, lại có thầy hù khách-  
trú để cạo và váy tai.  
Vậy xin liệp-vị khách-quan rộng lòng  
huệ-có, trước đến chơi sau là giúp tôi  
việc làm ăn cho mau thành phát thì tôi  
rất thâm cảm hậu tình và cũng hết lòng  
tiếp đãi.  
Chủ-tiệm  
TRẦN-KHÔN-ĐỨC út Tư-Năng,  
kính khải.

Rượu Cổ-nhạc VIEILLE  
EAU-DE-VIE DEJEAN là  
một thứ rượu rất  
có danh-tiếng hơn bốn  
chục năm nay.



Tiệm thợ bạc

TRẦN-THÀNH-KIỆT DIT BA-CÁCH
ở TÀI ĐƯỜNG THỦY-BINH, SỐ 192
(192, Rue des Marins, Cholon)

Kính cũng như qui-đồng qui-bà dạng rô: Nguyên
tôi dọn là thợ-bạc tại đường Thủy-binh, số nhà
372, đã hơn 10 năm, nhờ ơn qui-đồng qui-bà cô
cấp. Nay tôi dời xuống gần ga xe lửa lớn cũng
đường Thủy-binh, số nhà 192, mở ra rộng rãi và
sạch-sẻ, tôi lại chế ra những đồ nữ-trang bằng
đồng và bằng vàng nhiều kiểu, nhiều cách mới
theo như kiểu Langsa, khéo lạ vô cùng. Vậy qui-
đồng qui-bà có đi đâu tiện đường, xin ghé lại tiệm
tôi mà chơi, trước là giúp cuộc công-nghệ trong
xứ ta cho mau tân-bộ mở mang, sau nữa giúp
tôi là bạn đồng-bang cuộc kinh-dinh cho mau
thành-trụ.

Nay kính

TRẦN-THÀNH-KIỆT DIT BA-CÁCH.
Bijoutier. — Chợ-lớn.

QUỲNH-MỸ

NGUYEN-NGOC-CU
Số 20, đường Amiral-Courbet
(CHỢ BẾN THÀNH MỚI SAIGON)

Gạo, than, củi, nước-mắm, tằm, cám,
trà-hột, trà-tàu, thuốc hút cùng các vật
dùng khác.

Nước mắm Phú-quốc ngon thượng hạng

Tiệm này bán ròng nước-mắm ở tỉnh
Bình-thuận; không bán nước-mắm làm
tại đây. Mua vật chi, hoặc sai đến bằng
phố, gửi giấy, thì có kẻ đem đến nhà
chẳng sai. Nay tôi lại có dọn chỗ ăn chỗ
nghỉ sạch sẽ tử tế. Muốn dùng cơm từ
bữa ăn, hay là muốn dùng cơm thúng
cũng được. Lại có chỗ nghỉ ngơi thông
thả xin chớ ông ghé chơi một phen thì
biết.

怡 A-KONG 生

Tiệm may ở tại đường Duperré, số 87
SAIGON.

Tiệm tôi lập ra đã 45 năm rồi, từ ông
già tôi lập đến nay, tôi thế cho ông già
tôi, may đủ các thứ quần áo theo kiểu
Langsa và kiểu Hồng-Mao, hoặc nữ hoặc
vải bố Tây đủ các thứ. May đã mau mà
giá lại rẻ hơn các tiệm khác. Xin chớ
ông hãy đến tiệm tôi, đặt thử vài món,
thì tôi cũng sẵn lòng tiếp đãi tử-tế.

A-KONG kính cáo.

TIỆM KHẮC CON DẤU BẢNG ĐỒNG
ở ĐƯỜNG AMIRAL DUPRÉ, SỐ 42
Saigon



Kính trình cùng qui-vị dạng rô: Tôi
có lập tiệm khắc con dấu đồng, con dấu
mũ-thun và bản đồng. Có chạm mộ-bia
bằng đá cẩm-thạch. Khắc bản in bằng kẽm
(cliché sur zinc) thật tốt, dùng được lâu
chớ không phải mau mòn như chì vậy.

Qui-vị muốn dùng kiểu nào tôi xin hết
sức làm cho vừa ý và tính giá thật rẻ,
cũng có vẽ chơn-dung đủ thứ.

NGUYEN-CHI-HOA.

Maison QUANG-HUY

54, rue Viénot, Saigon

Có bán: Đèn khí đá, bec lửa, to, nhỏ,
dù thứ. Dầu bạch đăng, savon, bạch
đăng thơm dai lâu.

VÀ CÁC MÓN THUỐC SAU NÀY:

- 1- Thuốc trừ sâu bả chùng (Tiêu dâm).
2- Thuốc kiết.
3- Thuốc ho đả chùng.
4- Thuốc tán tiêu thực, no hơi.
5- Bột-trắng lực vị trị nóng, mệt.
6- Thuốc ban có mục trong họng.
7- Bô huyết đơn-bà.
8- Điều kinh.
Tám món thuốc này là thuốc gia truyền của
thầy Miên, ông già thầy Cha, ông của thầy Lai,
ở đường Phước-kiên (Chợ-lớn), hiệu Đôn-
phụng-Đường, ba đời làm thuốc có danh tại
Nhứt-Tào (Tân-an) ai ai cũng rõ.
9- Như răng.
10- Bào con mắt.
11- Xức chỉ.
12- Nhang trừ muỗi.

QUANG-HUY bái.

TIỆM

Trương-văn-Hanh

SADEC

Có bán xe máy mới, đủ đồ phụ tùng xe
máy và sửa xe. Lành thấp mượn đèn khí
đá (Carbure). Khăn đen bằng nhiều tây
tốt thượng hạng. Bán mỏ và bán lê vô
ruột xe máy hiệu Michelin.

Qui khách ở xa muốn mua đồ phụ
tùng xe máy, xin gửi thư cho tôi. Tôi
sẵn lòng kỹ lưỡng mà gửi contre-
remboursement, nghĩa là đóng bạc nhà
thờ mà lãnh đồ, và tôi cho giá đồ phụ
tùng in sẵn bằng chữ quốc-ngữ (Prix
courant).

TRƯƠNG-VĂN-HANH
Cần khải.

BÁNH CAM TÍCH

Tại nhà thuốc Nhị-Thiên-Đường. Ông
lương-y Vi-Tê-Sanh, chọn các thứ thượng
được bào chế ra như bánh, muối ngon
ngọt, để cho con nít ăn trừ các chứng
cam-tích, sắt trùng hay lăm.

Thường con nít hay có sanh trùng lã,
nước da vàng, ốm yếu bụng nổi gân xanh,
đau bụng, làm biếng ăn, hoặc tiêu ra bọt.
Các chứng nói trên đây đều là bởi man
chứng cam-tích mà ra.

Vậy nên làm thử bánh này để cho
những con nít và người lớn ăn có ích
lắm, có trùng lã thì nó tiêu ra, như
không có trùng lã, thường ăn bánh này,
mạnh tỳ-vị, da thịt càng tươi, nếu ăn
đặng-lâu chừng nào, thì càng ngày càng
mập.

Chư-vị có mua thì hãy nhìn chắc cái
nhãn Ông-phật, hiệu Nhị-Thiên-Đường,
phải là thứ thật, kéo làm thử giả ăn vào
thêm bịnh.

Mỗi gói mười bánh: 0 \$ 10
Mỗi hộp 100 bánh: 0 \$ 90

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ
cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có hình
ÔNG-PHẬT, kéo làm đồ giả.

Như chư-vị ở ngoài xa muốn
dùng thuốc chi, xin viết thư gửi cho
tiệm tôi rõ, thì tôi sẽ gửi thuốc lập tức,
mà gửi contre-remboursement nghĩa là
đem tiền lại nhà thờ mà lãnh thuốc. Còn
đồ bao thư như vậy:

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Pharmacie Asiatique

Rue de Canton, N° 38 à CHOLON.

ĐAU ESSENCE DE MENTHE

Hiệu Nhị-Thiên-Đường

Ông lương-y Vi-Tê-Sanh chế ra, khổ độc rất
hay.

Lão là nam-nữ, có đau cơ-phong, hoặc uşe
cảm phong sưng, nóng lạnh, số muỗi, nhất
đau, đau bụng, mửa ỉa, khô cổ, đau miệng.

hoặc nhức nhức nhất mây, hoặc là kinh-phong
thì phải dùng thứ này, trong uống ngoài thoa
thì rất thần hiệu.
Qui ông có mua thì hãy nhìn chắc cái nhãn
Ông-Phật hiệu Nhị-Thiên-Đường mới phải là đồ
thật, kéo làm thử giả.

GIÁ: Mỗi ve..... 0 \$ 25
10 ve..... 2 \$ 40

Lời rao

Kính cùng tôn bằng quan khách được
hay: Nhà ngủ hiệu Dương-Huê-VĨNH-
PHẬT, ở đường AMIRAL COURBET, môn
bãi 53, Saigon, phòng vì sạch sẽ tinh
anh, đủ rộng rãi mát mẻ, mà giá tiền rẻ
hơn; lại gần ga chánh Saigon, rất tiện
bè cho quan khách tới lui, xin rộng lòng
thi ân một chuyến thì sẽ rõ trong tiệm
chúng tôi lễ hiền kính sĩ là thế nào.

ANTOINE BÀU đơn kính.
N° 53, Amiral Courbet.

TIỆM HOA CHƠN DUNG

VÀ KHẮC CON DẤU

MỸ KỸ

Có thợ vẽ hình người và khắc con
dấu bằng đồng, bằng chì, bằng cây, có
làm bản đồng, mạ bạc chạm bằng đá
cẩm thạch.

Có vẽ liền và tranh sơn thủy bằng
nước thuốc, dầu sơn, bằng thau, và
bằng mực lâu.

Giá rẻ lắm

Số nhà 16 đường Turc.
Ngăn nhà hàng Mottet, Saigon.

Nay-sinh mới.

E. POURTOU

Đường Amiral-Dupré, số 53 lên 39
SAIGON

Trợ chất đỏ, trắng hiệu Médoc, hiệu
Bordeaux, hiệu Bergerac, hiệu Fronsadais,
hiệu St-Hilaire, hiệu Beaujolais, và hiệu
Bourgogne.

Có phân giải rõ ràng chứng cứ rằng không có
pha rượu mạnh, ai muốn tranh bán không nổi, vì
rượu tốt mà giá lại rẻ.

BỘN HIỆU SAI TRÈ ĐÈN ĐÈN NHÀ

Bộ hiệu có làm tờ giao kèo với sản chủ vườn
lâm rượu có tiếng tại xứ Médoc, và bày chủ
vườn có danh ở xứ Bordelais. Kina Pélalo
Goudron Robert khai vị từ có danh và hiệp
theo phép vệ sanh hơn hết.

Rượu Sam-banh, rượu hạt cốt Sam-banh, rượu
chất, thượng mỹ từ hiệu Bordeaux, hiệu
Bourgogne và rượu ăn bàn rất nhẹ nhàn.

TRONG LỤC CHÁU AI MUỐN MUA SẺ GỢI ĐÈN CHO
SONG CHỮ MUA PHẢI CHỊU TIỀN SỞ PHỤ

NAM-HÔNG-PHÁT

KHÁCH SANG

ở đường Boulevard Bonnard, số 106
ngang ga xe lửa nhỏ Saigon-Covap,
tại chợ mới Saigon.

Bán rượu tây và sữa xe máy, đèn essence và
đèn alcool.

Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát,
giá rẻ.

Qui-quan, Qui-khách ở xa muốn mua bát cầu
vật chi thì tôi mua giùm, niệm kỹ lưỡng gửi
tới chỗ ở mây ông.

HUYNH-HUỆ-KY.

義和源

Nghĩa-hòa-Nguyên

Tiệm may ở tại đường Turc, số 20,
ngang nhà hàng Mottet, Saigon.

Tiệm tôi lập ra đã hơn mười năm rồi, may
đủ các thứ quần áo theo kiểu Tây, hoặc mi họ
vải bố Tây đủ thứ. May đã mau mà giá lại rẻ
Xin chớ qui-ông hãy đến tiệm tôi, thì tôi cũng
sẵn lòng tiếp đãi tử-tế.

PHƯƠNG-DỊCH cần cáo.

# VUA LỚN TRỪ ĐỒ VẬT THỰC

NHỮNG NGƯỜI KẾ NGHIỆP HÃNG MOTTET VÀ CÔNG-TY

## H. BLANC và HAUFF

Đường CATINAT, SAIGON

Rượu nho đỏ và trắng (thùng và ra ve)

EAU DE TABLE NATURELLE



WITH WHISKY, BRANDY, WINES, LIQUEUR

### Nước PERRIER

Như Soda, mua nguyên thùng và ve, ve lớn, ve phân nửa và ve góc tư.

### Sữa hiệu CON GÀU

Sữa tươi tốt như mới nặn ra

SỮA ĐẶC NGỌT CONDENSÉ

Sữa đặc không đường condensé

Vàng sữa béo đặc



Sữa bò hiệu CON GÀU tại hành Suisse làm ra

### Giấy hút thuốc hiệu CHAUVÉ-SOURIS

Máy viết chữ hiệu UNDERVOD, viết rõ ràng lắm.

### Bijouterie Saigo nnaise

TIỆM MINH-THÀNH-HÒA BÁN ĐỒ NỮ-TRANG  
23, Rue Schroeder, 23 — Saigon

Kính lời cho lục-châu chư quý-khách đặng rõ: Nay tôi có mở một tiệm bán đồ nữ-trang theo kiểu kiêu-thời, rất nên xinh đẹp, ở tại chợ Saigon đường Schroeder số 23. Khi rước tôi có lập tiệm bán đồ nữ-trang ở Chylou, đươn, Thủy-binh (tue des Marins) số 184, tục danh là hàng

cháo-múi, nên tôi thường hiệu ý quý-bà quý-cô ưa dùng đồ nhẹ nhàn và huê-mỹ. Từ khi tôi mở 2 căn tiệm ấy đến nay cũng như ơn qđ ba chiều cô cho người đóng-bang nên việc, tôi rất cảm ơn, ngay nay mà trong lục-châu hiệp-hùng, lập tiệm bán đồ nữ-trang như tôi thì tôi tay làm vui mừng cho các ông và cau xin cho các ông cho mau thanh tựu.

Nay kính,  
NGUYỄN-VĂN-LẠC dit BẤY-KHỜ.

### Liều trai chí dị

Truyện Liều-trai chí-dị cuốn nhì in rồi, cuốn ba cũng gần rồi, hay lắm, xem nó mà giải buồn rất có thú vị, mỗi tháng ra một cuốn.

Tại nhà in J. Việt, đường d'Ormay, Saigon, và gửi à M. Phạm-xuân-Lâm, 121, đường Bourdais, Saigon, đều có bán.

Tại nhà Nông-cổ Min-đam cũng có bán.  
Giá mỗi cuốn là..... 0\$30

### NHÀ IN VÀ NHÀ BÁN SÁCH J. VIỆT

59, rue d'Ormay.—Saigon

Nhà in này lập ra đã hơn 10 năm rồi, in đủ các thứ các kiểu, có lãnh in đồ tại kho sách Nhà-nước và các Sở Tham-biện. — Có đóng bìa sách đủ kiểu, rất khéo rất đẹp. — Có in đủ các thứ thiệp quan hôn tang tế, nhiều kiểu nhiều màu hoa hoè rực rỡ, mạ vàng cũng đẹp. — Vay xin Lục-châu chư quân-tử, có cần dùng viết chỉ, hãy đến tiệm tôi, tôi đã làm mau mắn mà thnh giá lại rẻ. — Tiệm tôi cũng có bán đủ Thơ, Tướng, Truyện, Sách.

### LỜI RAO CẢN KIẾP

Luôn dịp tôi kính cho Lục-châu chư quý-ông rõ, nhưn tôi thấy đưng thời buổi này mây nơi rầy bái xa chôn thị thành, ít có thầy thuốc hay, cho nên có nhiều khi người ta rùi bị bệnh gấp ngặt, phải bị hiểm nghèo. Nay có ông Nguyễn-tân-Hung ngụ ý mà làm ra một cuốn sách hiệu là: KINH NGHIỆM LƯƠNG PHƯƠNG, Ngoại khoa cấp cứu, có phụ thêm nhiều bài thuốc nam, cứu cấp rất thần hiệu, để giúp đỡ bạn trong cơn nguy cấp.

Vay xin Liệt-vị hảo tâm mua lấy để dành, hoặc trong xóm có ai rùi bị bệnh hiểm nghèo, coi theo đó mà cứu người, ấy cũng là một đức đại hữu âm đức.

Binh giá mỗi cuốn là..... 0\$50

Lục-châu quan cơ, như vì nào muốn mua xin cứ gửi thư cho nhà in tôi, hiệu là: J. Việt, rue d'Ormay Saigon.

J. VIỆT cần khải.

TIỆM KHÁC CON DẦU BẮNG ĐÔNG  
GIÁ THIẾT RẺ, CẨM KỸ CAN



Kính trình chư Quý-vị đặng rõ: Tôi có lập tiệm khác CON DẦU BẮNG ĐÔNG và bán đồng, con dầu thường và con dầu có số, hoặc ngày tháng. (Dateurs et numéroteurs automatiques). Quý-vị muốn dùng thứ nào xin làm đực vừa ý, và sau tôi rất cảm ơn sự thiện thành trong ái của Quý-vị.

TANG-VAN-PHA.

XIN HÃY ĐẾN THỬ... MÀU LẠM! MÀ RẤT KỸ CANG  
TIỆM NÀY

### Nguyễn-hữu-Sanh

ở gần Gare xe lửa Cầu-ông-lãnh

Máy đủ các thứ kiểu áo-niêm văn, dài, và y-phục Âu-châu (paletot) theo thức thế.

Có bán quần, veston, sơ-ri, quần mới bông-lạc. Lược-lông bác, Cơm-châu Tàu, cũng hàng Tây, hàng Nhật-bản, các thứ khác.

Đón, Nho, Xuyến, Lành (Trung-huê). Nhượng Gia-dụng, thật tốt.

Thơ, tướng, truyện quẻ-ngũ bán sỉ và bán lẻ, vàn vãn l l

Nếu chư-quí-vị, muốn hỏi kiểu đồ chi, xin viết thư để:

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,  
110, Quai de Belgique, Cầu-ông-lãnh,  
SAIGON.

### BIJOUTERIE PARISIENNE

Nhà bán đồ nữ trang hiệu con Rồng Vàng

ở ĐƯỜNG CATINAT, MÓN HẢI SỐ 130-132, NGANG NHÀ-IN L'UNION  
(Xuất nhập bất cần)

Tôi đã thường buôn bán đồ nữ trang cho các cô đơn bà Annam & Saigon và Lục-kiên, nên chúng tôi mới biết ý các cô hay dùng món chi.

Nay tôi có đặt làm tại nhà hàng ở Paris những đồ nữ trang nhiều kiểu lạ và rất tốt làm cho các cô dùng, nay xin các cô đến nhà tôi mà xem chơi. Những là bông bán hạt thủy xoàng, cà rá, giấy chiếu, đeo cổ, medailles và médaillons nhiều kiểu lạ và hạt thủy xoàng nước trắng lịch sự vô cùng của tôi làm riêng cho các cô. Nên tôi có lòng cho các cô hay rằng tôi cũng làm ra đồ nữ trang nhiều kiểu rất tốt lạ cho các cô đơn bà Annam.

Vay tôi trông cậy cho các cô đến viếng thăm tôi một lần thì tôi sẽ tiếp rước các cô từ tể.

I. GIUNTOLI.

NHÀ CỬ MICHEL.

### L. CAFFORT kê nghiệp

Đường Catinat, môn bài số 32, 34, 36, 38 — Saigon

SÙNG BẮN CHIM

KHÍ GIẢI, THUỐC ĐẠN DỪ THỬ. Đồ phụ tùng sẵn bán.  
Xe máy đạp hiệu « ALCYON » và hiệu « SPHINX » (nhà Caffort đại diện cho hai hiệu máy ở Nam-kỳ). Đồ phụ tùng xe máy đạp (là vỏ xe, ruột xe, đèn, ống thực, vàn vãn).  
ĐỒ NỮ-TRANG, đồ trang lệ và đồ bằng bạc, đồng hồ để thờ, đồng hồ trái quit hiệu « LIP ».  
Chuyên đeo cổ, mè-dai, mè-dai-đồng cho người Annam dùng. Vàng đỏ có giấy làm chừng 18-Carat.

GIÁ RẺ LẠM, ÍT TIỆM BỊ KỊP!

Số cũ 190 Lục-châu cũn nay 19.

### Nhà in và nhà bán Sách

của  
MADAME Vve HUỖNH-KIM-DANH  
21 rue Catinat — Saigon

Tại nhà in tôi có in đủ các thứ thơ tuôn truyện sách, có in các thứ thiệp mời đám cưới, thiệp tang, cũng các thứ thiệp đủ kiểu đủ cách, rất khéo rất đẹp, tùy ý liệt-vị, cũng có đóng bìa sách nhiều kiểu nhiều màu hoa-hoè rực rỡ, có bán đủ các thứ sách và giấy mực cho học trò dùng. Liệt-vị muốn in vật chi hay là đóng sách, thì tôi lại làm rất mau mắn, và tính giá rẻ. — Kính xin Lục-châu chư quân-tử có viết chỉ lên tên Saigon tiệm đường xin ghé tiệm tôi, thì tôi rất cảm ơn và cũng vui lòng tiếp đãi.

Tuần Kim-vân-Kiên in rồi hay làm trọn bộ. 0\$90  
Huân-tf-cách-ngôn có ich cho trẻ em... 0 50  
Lục-vân-tiên có hình hay lắm..... 0 60

Madame Vve HUỖNH-KIM-DANH.

Cần khải

Bổn-quán rất khen rất kính Mme Vve Huỳnh-kim-Danh là đơn bà góa mà có tâm chí lo việc đại thương, một mình mà quản suất nổi một nhà buôn bán lớn như vậy, thiệt là nữ trung trường phu đó. Vay xin Lục-châu ráng giúp thêm cho người bán vững lâu dài đặng để làm gương cho phe nữ giới.

### 泰 TRẦN-LONG 裕

TIỆM ĐÓNG GHỀ MÁY  
ROTINIER

Réparation de Raquettes  
Rue Tarc, n° 14  
SAIGON

Tiệm tôi lập ra đã hơn 16 năm rồi, rông có một nghề làm ghề máy theo kiểu Hồng-kông, ghề dài, ghề dựa, ghề ngồi lớn có nhỏ có, đủ thức đủ dạng rất khéo rất đẹp, có sửa vọt máy, đồ đánh trái lạng; giá rẻ hơn các tiệm khác. Xin Liệt-vị đến chơi, tôi vui lòng tiếp đãi.

TRẦN-LONG Cần khải.